

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BỐT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

*trùng dương
nguyễn hữu hiệu
duy năng*

*hoàng ngọc liên đăng trần huân
đặng tấn tới*



SANG NĂM THỨ BA

Năm thứ ba của Khởi Hành đã khởi sự. Mùa Xuân thứ ba đã bắt đầu. Thực tế, tờ báo mới ra tới số 91, 91 tuần lễ, nhưng đó là ba năm kể từ ngày diễn đàn này lên tiếng.

Con số không lớn nếu đây không phải là một 'tuần báo văn học nghệ thuật'. Con số cũng chẳng đáng kể gì nếu đây là cơ quan ngôn luận có một thể lực hậu thuẫn. Tờ báo trước sau là một diễn đàn độc lập, trước sau từ khước mọi ảnh hưởng bên ngoài. Hôm nay còn đến được với bạn đọc Khởi Hành hoàn toàn do bạn đọc nuôi dưỡng, sau những nỗ lực không ngừng của Bộ Biên Tập và người có trách nhiệm tinh thần cũng như vật chất về sinh mạng nó.

Năm thứ ba của một tờ tuần báo văn học nghệ thuật ở Miền Nam, sự kiện ấy trình bày sức sống hùng vĩ của những người làm nghệ thuật chúng ta.

Nhưng nhìn lại, nếu rất tin tưởng ở sự ủng hộ mỗi ngày một tăng tiến của bạn đọc, chúng tôi thấy, đây là lúc thuận tiện nhất để tờ báo, thêm một lần nữa, trở thành thích hợp hơn: Là một diễn đàn văn học nghệ thuật được tiếp tay bởi những người viết trẻ tuổi. Khởi Hành trong những số tới sẽ đến với quý bạn với những công trình nhiều mặt, phần nội dung cũng như phần mỹ thuật, hy vọng đáp ứng được lòng tin tưởng của những người cộng tác và người ái mộ.

Năm thứ ba bắt đầu từ những số tới, trước hết tờ báo sẽ là diễn đàn chung cho một cuộc thảo luận rộng lớn nơi lên tiếng chung cho những người Trẻ Tuổi trước những Vấn Đề lớn của cuộc sống:

CUỘC SỐNG HÔM NAY DƯỚI MẮT TÔI

Trong khi đó, các nhà văn nhà thơ tên tuổi từng cộng tác với KH, sẽ trở lại trong những loạt bài mới,...

K. H.

CUNG TRẠM TƯỢNG CHIỀU

Ngày lặn bóng quá lưng đèo
Cây hoen lá thắm, xóm nghèo quán không
Còn trơ biếc núi ngời trông
Sương giăng lũng ngủ, mù buông bãi chiều
Thuyền nằm, bến cũng xiêu xiêu
Con sông tới giấc mắc triều lên nhanh

Hồn tôi, cái đĩa thâu thanh
Tròn nguyên nét nhạc, trung thành ý ca
Đờ, rê, mi, fa, sol, la...
Ngắm từng âm điệu nghe ra chiều buồn

BÙI GIĂNG THI CA VĨ TƯ TƯỢNG

NGUY
NGŨ
nơi xa xôi

VIÊN
LINH

cảnh trí khác

91

thứ năm 11-2-1971



DUY NĂNG

ngon lửa từ sân khấu

CHƯƠNG TRÌNH bắt đầu những lời giới thiệu thật dung dị. Chúng tôi đến đây gồm 16 người, chỉ toàn nam chứ không có nữ. Nhạc cụ chỉ là một cây đàn thùng và phồng mần là hai bàn tay trắng. Nhưng hoài bão của chúng tôi thể hiện ra đây trong 90 phút liên tục sẽ là ngọn lửa hùng của dân tộc, là hào quang của lịch sử ôm ấp lấy quý vị từ nay...



ĐÃ CÓ tiếng lão xào phát ra từ hàng ghế khán giả, gồm từ quan cho đến lính. Tiếng lão xào chợt biến thành âm vang hoan hỉ khi những hình hài đại diện cho Kịch động nhạc, cho loại nhạc yé yé, nhạc thời trang, nhạc quay cuồng, nghiêng ngửa... Khởi sự hành động. Ba mươi phút gào thét như điện giật, than van nài nỉ như tiếng hú lời rên; ba mươi phút của nhạc Ta, nhạc Mỹ muốn nói lên tiếng nói giải phóng sự kềm kẹp cá nhân, muốn tự do trong bản năng, trong thú tính... tưởng suýt làm vỡ tung sân khấu và đem lại hàng loạt võ tay, hàng loạt võ tay thích thú không suy nghĩ, không linh hồn.

RỒI thì tiếp theo cũng trong vòng 30 phút nữa, 14 khúc hát trái hẳn với nửa giờ đầu của chương trình, 14 khúc hát lạ lùng, kỳ quặc. Thực sự chỉ là cuộc hành trình dai dẳng của dân tộc qua trường khúc CON ĐƯỜNG CÁI QUAN «Tôi đi từ ái Nam Quan...» thực sự chỉ là hình ảnh đẹp xưa của một chiến thắng oai hùng qua bài **ÁI CHỈ LÃNG**, thực sự chỉ là... chỉ là... Nhưng khán giả lúc này không gào theo diễn viên nữa, mà im lặng đến hải hùng. Và tôi, trong đám người thường thức đêm ấy tại SĐ2KQ, đã có lúc thấy tay mình nổi da gà, tóc mình dựng đứng dậy.

Có cái gì thấm sâu vào trong xương tủy như thấy rõ nỗi nhục nhằn của kiếp sống nhục tiểu Á đông, có cái gì kích thích vào từng huyết quản và chợt ngẩng mặt nhìn cao hãnh diện mình là người Việt Nam có bốn nghìn năm lịch sử.

Bất chợt tiếng võ tay cũng vang lên, vang lên bất tận như hoan hô những ai mới đưa ta vào cuộc sống thực sự của tổ quốc chúng ta.



VÀ chương trình kết thúc bằng vở kịch ngắn **BA NGƯỜI VN**. Một Ngọc hấp thụ văn minh Âu Tây, du học mới về. Một Giang thấm nhuần tư tưởng mác xít, muốn cách mạng bằng bạo động. Một Văn có hoài bão biến đổi xã hội bằng văn hóa, tư tưởng.

Cả 3 người sống từ nhỏ trong sự nuôi nấng của người anh nuôi là nông dân, chất phác, dung dị tượng trưng cho đa số của VN. Cả 3 rồi hận thù nhau, chia ly nhau vì mỗi người là một dị biệt về đấu tranh, về quan niệm đem lại tự do, no ấm cho đồng bào, đất nước. Để rồi, một Giang tin tưởng từ lâu mình sẽ khuất phục được bất cứ ai, giờ đây không khuất phục được bạn thân là Văn và Ngọc nên đâm ra phản văn, bị dẫn vật dể cuối cùng bị giết bởi Sáu Đặng, cán bộ CS có nhiệm vụ theo dõi Giang.

Chỉ còn người anh nuôi, nuôi cùng hiền ra sân khấu, ứa lệ đau lòng và gào lên dềnh dỏi lớn Dân tộc là gì, cách mạng là gì, tự do no ấm là gì...

Bài hát VN, VN từ hậu trường vang vọng cho đến khi tấm màn nhung phủ xuống chấm dứt buổi văn nghệ trong đêm...



Tôi muốn nói đến trong phần Tập Ghi hôm nay cái sinh khí la lung của buổi văn nghệ đó. Họ gồm 16 người, không có một bóng nữ, do các anh Đại úy Hân, Phan Lạc Giang Đồng, Hồ Phong, Nguyễn chí Hải thuộc Bộ Tư lệnh Không Quân, đã họp tác nhau mà dung nên. Họ chưa được xem trợ phương tiện và họ chỉ làm với lòng say mê của người làm văn nghệ, ý thức được mình phải làm gì để góp phần nhỏ nhoi vào công trình chung là đưa dân tộc này về nguồn, đưa đất nước này về vinh quang đã có...

Tôi thực sự không diễn tả nổi hoài bão của họ. Nhưng những ai có thiện chí hãy giúp họ và xem họ trình diễn, mới thấy văn nghệ trình diễn như thế, mới thật là cần thiết và cần thiết đến đâu.

60 phút sau của chương trình chính là đề đáp 30 phút của loại nhạc yé yé đang hành trường hiện nay. Và họ đã thành công...

Tôi định gọi họ là những tiếng chim trong xa mạc, nhưng vẫn còn thiết tha tin tưởng là họ sẽ được khuyến khích, hoan nghênh trong nay mai nên xin gọi họ là Ngọn lửa của nhiệt thành và ngọn lửa đó hy vọng sẽ hăm nóng được mọi người còn muốn rằng mình là người VN.

Tôi nghĩ rằng ông chủ tịch hội VNSQB nên mời họ đến diễn một lần trong kỳ họp Đại hội VNSQB kỳ 2 sắp đến đây, bởi không ai nhận định được khả năng văn nghệ hơn là anh em văn nghệ sĩ.

DUY TRƯ LA

THỜI SU

nghe
thuật

TUYÊN TẬP GÓP MẶT

Trong âm thầm lặng lẽ, những người làm văn nghệ tại một thành phố bé nhỏ, xa xôi, đèo heo hút gió — Pleiku — đã hoạt động rộn ràng. Một điều đáng mừng là họ đã dẹp bỏ những bất đồng để ngồi lại với nhau mà làm việc. Tác phẩm chung của những người năm ngoái là một tuyển tập Thơ nhạc có tên **GÓP MẶT** phát hành tại Cao nguyên với các tác giả: Cao thoại Châu — Vũ Hoàng — Kim Tuấn — Lâm hảo Dũng — Lê thị Phương Châu — Vi Hối — Vũ Hối — Thu Uyên — Nguyễn chí Cát — Hoàng Châu — Hoàng Xuân và Hương Từ. Sau đó, cũng do các anh em này, tổ chức liên tiếp nhiều đêm Thơ nhạc tại các quán café Văn, Hoàng Liên, Mimosa, tại trụ sở hướng đạo và tại Thư viện trường Minh Đức đã trình bày những tác phẩm của mình và của bạn bè.

ĐÊM THƠ NHẠC VÀ GIẢI VẤN CHƯƠNG MINH ĐỨC 1970

Đêm 19-12 vừa qua, nhân dịp phát giải thưởng Văn chương 1970 do trường Trung học Tư thực Minh Đức tổ chức một đêm Thơ nhạc đã quy tụ trên 400 người tại thư viện trường Minh Đức. Các anh Kim Tuấn Hoàng khôi Phong, Vũ Hùng, Cao thoại Châu, Thu Uyên, Mai tiến Thành, Hoàng Xuân, Anh Sơn và Hoàng Châu đã lần lượt trình bày những bài thơ và những bản nhạc mới nhất của mình.

Các nữ sinh Minh Đức: Liên Hương, Nguyễn thị Cao Dao, Bích Chi, Hồng Vân, Thu Hương, Phạm Phan Học và Lê Thy cũng lần lượt lên trình bày những bài thơ trúng giải văn chương Minh Đức 1970 của họ, cùng những bài ca ngọt ngào của các nhạc sĩ Phạm Duy, Trịnh Công Sơn và Vũ thành An.

TRANH SƠN DẦU của THÁI ĐĂNG AN VÀ NGÔ VĂN ĐÌNH HỢI

Song song với những sinh hoạt rộn rịp tại thư viện trường Minh Đức số 44 Lê Lợi Pleiku, hai anh Thái tăng An và Ngô văn Đình Hối đã cho khai mạc phòng triển lãm tranh hồi 16 giờ ngày 24.12.70. Với 32 tác phẩm sơn dầu đã được trình bày và hàng ngàn người chen lấn nhau đến xem. Đến 12 ngày 25/12 đã có 6 bức tranh trong số 32 được trao về tay

<https://tieulun.hopto.org>

CHÀO MỪNG

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUẦN ĐỘI KỲ II

TẠI SAIGON TRONG CÁC NGÀY 19 VÀ 20 1971

người thường ngoạn. Đây là điều đáng mừng cho anh em làm văn nghệ tại một tỉnh lẻ. Phòng tranh mở cửa đến 10 tháng 1/1971.

BA TẬP THƠ CỦA CAO THOẠI CHÂU VŨ HOÀNG VÀ KIM TUẤN

— Anh Cao Thoại Châu vừa cho phát hành 3 tập thơ đầu tay của anh "Bản thảo một đời" — số in có hạn để tặng bạn bè gần xa.

— Vũ Hoàng cũng cho in tập thơ của anh "Trên Nhánh Sóng Xưa", bìa offset 4 màu tuyệt đẹp do Thái dâng Âu vẽ với 2 phụ bản của Ngô văn Đình Hợi và thanh Hiền,

— Anh Kim Tuấn cũng sắp định cho ra đời vào đầu xuân kỷ Hợi thi phẩm thứ hai "Cốt sấu riêng", bìa và phụ bản của họa sỹ Đình Cường.

Trên đây là những sinh hoạt tiêu biểu mà chúng tôi ghi nhận được. Ngoài ra nhóm anh em văn nghệ tỉnh lẻ này còn tổ chức nhiều buổi nói chuyện cho học sinh các trường đặt Polku vào những chiều thứ 7. Như vậy đủ thấy, đang sống xa cách Thủ đô, thiếu thốn phương tiện tàn tạ với cuộc sống hàng ngày và nhất bề bộn vất vả với công vụ những người làm văn nghệ ở đây chẳng những đã không nản lòng mà còn sáng tác mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Có điều không biết đang buồn hay không đáng buồn là anh em tự thấy mình như xa cách, như xa lạ với những người làm văn nghệ ở Saigon Cách biệt đó mỗi ngày một đậm dài, một ngua ngút. Nhưng mà, dẫn sao những người thường ngoạn ở đây, tại tỉnh lẻ nghèo nàn này, vẫn còn là nguồn an ủi lớn lao cho họ.

(ĐÌNH TRẦN KHA ghi)

ĐẶNG TRẦN HUÂN

Ý KIẾN LỚP GIÀ VỀ PHIM TRẺ

— Theo đà tiến của nếp sống vật chất, phim ảnh bây giờ đã lần lần tảo bạo khai thác những cảnh tình ái. Những cảnh khỏa thân hoàn toàn, hôn hích thật lâu, và cả những cảnh làm tình đã được đưa lên phim một cách tự nhiên.

Lớp tài tử trẻ, nhất là nữ tài tử thường ghét loại phim đó lắm. Một trong các nữ tài tử nổi danh chống loại phim này là Dorothy Lamour. Cách đây khoảng mười lăm, hai mươi năm khắp giả xì nê không thể nào không mê có đào lẳng, nhí nhảnh này trong loạt phim "Trên đường về..." như "Trên đường về Tân gia Ba", "Trên đường về Rio" v... v...

Năm nay Dorothy Lamour đã 56 tuổi, không đóng phim nữa, dù là đóng vai già. Bà vừa bày tỏ ý kiến về các phim được gọi là lỏa lồ bấy giờ:

— Dù gọi tôi là lồi thối, hủ lậu hay gì, gì đi nữa cũng được. Nhưng tôi không thể nào chịu nổi những cảnh quá lỏa lồ trong nhiều phim ảnh bấy giờ.

Bà giải thích thêm:

— Những điều chúng tôi làm trước kia cũng liên quan tới tình dục nhưng là một thứ tình dục lành mạnh trong sạch;

Dorothy Lamour cũng nói tới những sự rộng mở mà bà vẫn khi đóng phim dù có hờ hững nhưng chưa đến nỗi nào. Bà nhắc tới những xen tình ái của bà với tài tử Ray Milland trong

CUÔNG NHÂN



KHEN TẤM LÒNG VÀNG

(Nhân vụ Tổng Thống Bokassa
17 năm tìm vợ, con)

I

Khen ngài Quốc-Trưởng xứ Trung-Phi
Khắc kẻ phàm-phu qui dịch thế
Tột đỉnh cao sang càng nhớ nghĩa
Lòng son, dạ sắt để ai bì ???...

II

Kim cương rơi, dãi khắp sơn khê
Ưc, triệu kho vàng cóc kẻ chi
Mười năm trường không nản chí
Đường đời vạn nẻo, kiếm thế nhi

III

Ai ơi! thấy "nhèm", chớ cười chê!
Vô nhẽ nhưng làm chẳng xém-xì
Lịch-sử Tây, Đông từng chép mầu...
Những phường bạch-diện lại có nghĩ

IV

Con người chung thủy, khó tìm ghê!
Trước mới nghe ông Bạch-Lý-Hề
Nay được thêm ngài "Bá-Cát-Xạ"
Nêu gương thức tỉnh lũ u mê

V

Mừng cho mấy á, "Phán" "nhé" quá
Một bước lên bà, hẳn sướng tề!
Phận gái lênh-đềnh đời loạn-lạc
Ai ngờ tiến vượt giới tu-mi?...!

VI

Đôi lời nhân-nhủ mấy tay nghề:
Chớ bầm "đồ" nhau, chạy "áp-phục"!
Món ấy lâu ngày om khủ kỹ
Coi chừng "nó" phọt tõe tõe lõe !!!...

rừng và cho rằng xen đó vui nhộn, trong sạch, vô hại và không khiêu dâm.

Ý kiến Dorothy Lamour thì thế. Nhưng ý kiến của mình tình Betty Davis, già hơn Dorothy những 6 tuổi — thì trái lại. Bà lại thích nhiều cảnh làm tình trong phim bấy giờ. Bà nói:

— Tôi đã rất khoái khi chứng kiến một thiếu nữ từ từ khỏa thân trước nhiều khán giả đàn ông, tuy rằng tôi chưa bao giờ làm được, điều đó.

Thế mới biết tuổi tác đâu có làm cho tâm hồn người ta già đi,

Nghe bà Betty 62 tuổi nói người ta thấy bà trẻ măng. Còn bà Dorothy Lamour tuy phân đôi phim tình ái tảo bạo của thế hệ bây giờ, nhưng cái việc bà âu yếm tài tử Ray Milland cách đây cả hai, ba chục năm rồi mà bà vẫn còn nhớ một cách bồi hồi kỷ lưỡng như thế chứng tỏ bà còn "xuân tình" lắm!

CUÔNG PHIM THỨ CHÍN CỦA JERRY LEWIS

Nói tới Joseph Levitch trong giới điện ảnh ít người biết: Nhưng nếu nói tới biệt hiệu của anh hề pày là Jerry Lewis thì không ai lạ gì cả.

Và hề nói tới Lewis người ta lại phải nhớ tới Dean Martin. Hai tài tử này đã đi đôi chặt chẽ với nhau tạo thành những phim diễn nổi tiếng một thời như "Artistes et modèles", "Un vrai cinglé de cinéma"

Sau thời kỳ 1949-1956, cặp bài trùng này tan rã, tan rã như một vài gánh cải lương ở bên ta Jerry Lewis mở tiệm riêng, làm ăn phát đạt đang trở thành tỉ phú.

Cuông phim thứ chín do Jerry Lewis thực hiện sau khi ly dị với Dean Martin là cuốn "Ya, Ya, mon général" được coi là cuốn phim khôi hài có giá trị đáng so sánh với những xuất phẩm của Charlot

Hãy chờ xem!



Sách Báo mới

Vi Khởi Hành đột ngột nghỉ tất niên quá sớm, nên một số sách báo của bạn hữu phải gác sang bên và đến nay thì quá muộn nếu loan tin lại, thành thật cáo lỗi cùng các bạn đã gửi tin tức sinh hoạt văn nghệ ở các nơi về cho chúng tôi. Từ sau số này chúng tôi mong rằng sẽ tiếp tục được liên lạc với các bạn ở khắp nơi, như chúng ta đã liên lạc với nhau.

Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu vắn tắt vài tác phẩm của những bạn hữu đã gửi tặng chúng tôi trong những ngày trước Tết:

KIM CÁC TỰ. — Nguyên tác Mishima Yukio — Văn hào Nhật vừa từ sát. Bản dịch của các gs Đỗ Khánh Hoan — Nguyễn tường Minh An Tiêm xb.

Cuốn sách lớn — bản dịch công phu, tác phẩm cần đọc.

— BA MƯƠI HAI BÀI LỤC BÁT. — Thơ Phở Đức. Nhân Chứng xuất bản. Bìa Hồ hữu Thử. Phụ bản Duy Thanh, Hoàng Hương Trang và Nguyễn Hữu Nhật.

— KHỒ LUY. — Thơ Phương Tấn — Người trẻ VN xuất bản. Bìa Phan ngọc Diên. Phụ bản Cao bá Minh. (Một điều làm cho người đọc thắc mắc là địa chỉ liên lạc ghi phía sau tập thơ này là nhờ ông giám thị Dương trí Viện Biên Hòa chuyển giao cho tác giả (?))

— CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC. — của các tác giả: Lê thanh Hoàng Dân, Trần hữu Đức, Nguyễn Hòa

Lạc, Dương mạnh i' hưởng, Nguyễn văn Trang, Nguyễn văn Hữu, Nguyễn văn Chấn. Ấn phẩm thứ nhất của Nhà xuất bản Trẻ trong tủ sách giáo dục. Bìa Nguyễn Đồng.

— TRIẾT LÝ GIÁO DỤC. —

Bản dịch của Lê thanh Hoàng Dân và Trần hữu Đức. Bìa Nguyễn Đồng. Ấn phẩm thứ hai của nhà xuất bản Trẻ.

MINH ĐỨC. —

Giai phẩm ngọt 80 trang in khổ lớn của Trường Trung Học Tư Thục Minh Đức, Pleiku.

Bài vở của: Cao Thoại Châu —

Kim Tuấn — Đặng Phúc Nguyên — Đào văn Bình — Lê thị phương Châu — Vũ Hoàng —

NHƯ GIỌT SƯƠNG SA. —

Tuyển tập 23 bài thơ tình của Trần yền Du. Ngọc Lan xb. Ronéo. Bìa Typo.

KHAI PHÁ. —

Số Xuân Tân Hợi (số 2). Tập chỉ dung lượng sinh khí nghệ thuật mới. Với bài vở của Lâm Hào Dũng — Ng. Bạch Dương — Hoàng đình Huy Quan — Tô Nhựt Châu — Phạm Cao Hoàng — Ngô Nguyễn Nghiễm — Lưu nhữ Thụy — Hà Nghiêu Bích — Nguyễn Hải Chí — Thế Vũ — Lưu Huỳnh Truyền.

CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO. —

Biên Khảo của Nguyễn Hữu Hiệp. Võ Tánh xb. Dầy trên 400 tr.

Kinh nghiệm sáng tác của các nhà văn nhà thơ tên tuổi thế giới: Miller — Hemingway — Simenon — Rimbaud — Faulkner...

VÒNG ĐAI XANH. —

Tiểu thuyết Ngô Thế Vinh, Thái Độ xb. Bìa Nghiêu Đê.

Tác phẩm nổi bật của Ngô Thế Vinh.

CÂU CHUYỆN HÔM NAY

Ngày nay có lẽ chẳng còn ai thiết chí việc làm thơ viết tư tưởng nữa. Ấy bởi vì?

Bởi vì: ngoài những nguyên do trầm trọng, còn vài nguyên do lại rất nhẹ, mà vẫn có tính cách quyết định không lờ.

Xin chăm rãi kể khai ra đây:

1

Làm thơ, viết tư tưởng, đem in ra, đọc lại, thấy lỗi ẩn loát tàn mác chồn chồn nơi nơi: *tồn sinh biến ra làm l... sinh; liên tồn biến ra làm l... tiên, của quý biến ra làm cửa quý (và ngược lại).*

Thứ hai: Một câu thơ thế này

«Vầng hui hắt nguyệt hờn mây nhỏ lệ

Một mùi hương hồng tự ở nơi nào»

Nếu nó biến ra làm:

«Vầng hui hắt nguyệt hờn mây nhỏ lệ

Một mùi hương hồng tự ở nơi nào»

Thì có phải rằng cái hồn thơ đã trôi tuột đi mô mất?

Int in câu thơ, chịu đựng ba lỗi ẩn loát đồ sộ. Thật là điều đáng kinh hãi.

Gầm ra? Tội lỗi do đâu? Chẳng lẽ tại... tại hạ? Tại hạ làm thơ, in thơ? Nếu không làm, không in, thì đâu có xảy ra tình trạng gay gắt?

Vâng. Vâng. Từ đó, xin viết thêm một câu ghi lại một niềm tự nguyện:

Chỉ riêng khi hậu một vùng

Và riêng khi hậu hai vùng xa hai

Ngựa về núi đã đầu thai

Rừng khuya hý vọng tình mai Miêu tàn

Lại đem in ra!!! Tình trạng gay gắt xảy ra trở lại. Máy câu thơ biến thành thế này:

Chỉ riêng khi hậu một vùng

Và riêng khi hậu hai vùng xa hai

Ngựa về núi đã đầu thai...

Hỡi ôi! Bài thơ tôi viết, tôi in, đến khi tôi đọc lại, mô đã ra như thế!

Thì thứ hai... Thứ hai: làm sao tôi còn có thể mở miệng trách ông bạn phê bình nào đã nhìn lộn gà ra vịt hoặc bút râu ông nọ cắm cằm bà kia.

Dường như tiếng Việt, chữ Việt là một thứ tiếng, thứ chữ thường không phải đứng trước những trận biến thể kỳ dị đả đốn kia. Sai một nét, lệch một cái dấu nhỏ nhỏ, đủ để... Đủ?

— «THÔI THÔI VỐN LIẾNG ĐI ĐỜI NHÀ MA!»

Tú Bà thật là tiên tri.

Từ đó, bỗng nảy ra cái:

Hay là từ nay ta phải học tiếng Lào, tiếng Cao Miên để có thể viết thơ bằng tiếng Việt Xiêm La?

Cái ý tưởng quái dị nọ nảy ra trong đầu là nảy từ sự trạng quái dị đã nảy ra ở giữa mẹ cung thế sự.

2

Vào cõi tư tưởng, ban sơ ta bắt gặp cõi Vô Ngôn của Khổng Tử, của Platon.

Từ cõi vô ngôn chìm lấp kia, nảy ra vô số những lời cương bức đặc thù kỳ bí của những ông Trang Tử, ông Nietzsche, ông Heidegger.

Những sự vụ liên miên khiến toát mồ hôi ra hột.

Giờ thử hỏi: Nếu như Platon đã nói, đã lập ngôn sau một tâm niệm? Nếu như Platon đã dạy Socrates ra biện chứng, là mở trận đấu già, đấu già? Nếu như Platon cũng thuộc nói Khổng Tử? Và về sau... Platonisme đã vùi lấp mất Platon?

Và nếu như Nietzsche đi đến cuối đường tư tưởng mới biết gặp mình nhìn lại Platon, nhận ra Euripides???

Thì từ đó, những cuộc cưỡng bức đồ sộ của Heidegger sẽ mang những ý nghĩa gì?

Trong cuốn KANT ET LE PROBLÈME DE LA MÉTAPHYSIQUE, Heidegger vốn từng có nói: «Lúc đọc một người tư tưởng, ta đừng bận tâm những điều họ nói ra. Chỉ gắng nhìn xem từ những điều họ nói; có một cái gì khác đã nảy ra? Một cái gì khác, mặc dù họ không nói ra, nhưng vẫn là từ thị hiện ở bên kia những lời họ nói?...»

Nhà tư tưởng duy nhất của Âu Châu hiện đại đã khiến chúng ta bàng hoàng lẫn giở lại Kim Cương Kinh... hoặc truyện Kiều, hoặc Shakespeare, hoặc Homère, hoặc truyện vũ hiệp, rồi có thể trở lại với Kant, với Nietzsche?

Trở lại với Nietzsche? Thì lại phảng phất nghe văng vẳng: — «Vấn đề đối với các hạ bây giờ là hãy sớm liệu đánh mất tại hạ đi!»

Sao gọi là đánh mất?

Heidegger bảo:

«Muốn có thể mở ra trận đánh mất, thì trước tiên phải từng có cuộc «đập còn».

Nghĩa là: «đập cho ra cái hoạt tinh thể nào nằm khuất lấp ở tại chốn vô ngôn».

Tuy nhiên, vẫn theo lời Heidegger, muốn có được cuộc «đập còn» đối với Nietzsche, thì trước tiên phải bỏ ra mười năm, hoặc mười lăm năm (bấy nhiêu lần) mở trận «đập còn» đối với Aristote. Vì sao? Vì một người tư tưởng càng gần ta trong niên kỷ bao nhiêu (Nietzsche) thì con đường từ ta đến họ càng xa xăm bấy nhiêu.

Mười lăm năm mở cuộc chơi với Aristote? Sẽ khám phá một cái gì? Không quên rằng, Heidegger đã ân cần chiếu cố nhắc nhở từ trước: «Mais demeure toujours valable le mot à peine remarqué d'Aristote dans sa Poétique, selon lequel la création poétique est plus vraie que l'exploration méthodique de l'étant» (LETTRE SUR L'HUMANISME).

Thế ru? Thế ru? la création poétique est plus vraie que l'exploration méthodique de l'étant?

Một mệnh đề phụ hy hữu! Tu Bồ Đề! Ừ ý văn hà???

BUI GIANG

Với mệnh đề phụ kia nhiếp dẫn mười lăm năm phong trần lẫn lộn với Aristote, chúng ta sẽ đi từ cách quay trở về với Nietzsche. Thì hỏi ôi!

Cái chớp đỉnh trong tư tưởng kia vẫn vậy phủ trong những áng mây mù. Tư tưởng về cái Retour Éternel vẫn còn vậy bọc trong một bóng tối ám u dị thường, và ngay cả Nietzsche cũng phải kinh hoàng nhảy lui.

(XEM QU APPELLE-TON PENSER?)

Sao gọi là suy tư?

Từ đó đành biến ra làm: tư suy là sao gọi?

Gọi sao là gọi trở về?

Gọi trở về một cái lời gì vô thanh vô tức?

Từ đó bỗng nhiên chúng ta toát mồ hôi ra hột. Vâng. Bởi vì cuốn sách Sao Gọi Là Suy Tư vẫn còn nằm lù lù đó, và mang một ẩn ngữ cũng rất mực đồ sộ lù lù...

Bởi đâu như thế?

Bởi rằng: Cuốn sách chia làm hai phần.

Phần thứ nhất, ông Heidegger dịch lui dịch tới một vài lời của Nietzsche Phần thứ nhì ông dịch lui dịch tới một lời của Parménide. Và hỏi ôi!

Về riêng cái lời Parménide không ai có thể dám lờ mắng đường đột đưa ra ý kiến gì. Nhưng còn mấy lời của Nietzsche. Mấy lời kia, nằm tại «CHỖ NÀO» trong tác phẩm Nietzsche?

Đó là điều đáng nêu ra. Ông Heidegger rút cái giấy nọ, thì đồng tới khu rừng nào?

Ông Heidegger bàn lui bàn tới riêng cái lời nọ, thì một cõi vô ngôn nào của Nietzsche bỗng hiện ra và từ đó, nảy sinh một trận đối thoại mệnh mông khác, không còn liên can gì tới những ý kiến của chúng ta người Âu Châu từ trước tới nay đối với Nietzsche?

Kỳ bí hơn nữa, trong hai phần tập sách, luôn luôn tại những chốn gay gắt bất ngờ hình bóng Heidegger hiện ra như Heidegger vốn từng đã nhiều phen hiện ra bên cạnh Héraclite, Sophocle trong những tác phẩm khác.

Sao Gọi Là Suy Tư, rồi cuộc biến thành lời gọi trở về một lời cho Heidegger! Gọi về một lời thơ đơn giản vì nó quá đơn giản đơn sơ, nên con người triết học không cách gì nghe ra cho được. Do đó,

người tư tưởng phải gọi quanh, kêu quẹo. Muốn gọi Heidegger về cho cho cho coi suy tư, thì phải quanh quẩn gọi Parménide, gọi Nietzsche tùm lùm ra bốn phía liên tồn.

Bởi đâu mà ra nông nổi ấy?

Tam đáp theo lời Heidegger Heidegger:

«Car l'esprit n'est pas chez lui commencement. Il'est pas à la Source...»

— Bởi vì tự khởi sơ, tính thần không tại gia tồn hoạt. Nó không trụ tại nguồn. Nghĩa là: nó phải chịu trận ly hương, lưu đầy xa vắng. Vì đó là Luật Tắc. Từ cõi xa vắng lưu ly khách địa kia, nó sẽ thế hội trận tư hương kỳ bí.

Nhưng vì lẽ gì, tuy nhiên vì lẽ gì Tinh Thần lại chẳng là nguồn từ sơ khởi?

Đáp rằng:

— Vì ấy bởi: Quê hương làm tiêu hao nó. Ấu môn ăn mỗi nó. Nó môn mỗi vì quê hương.

Đó là sự vụ kỳ bí.

«Từ Ban Sơ, tính thần vốn cũng đã thể hiện là mở phôi trong cõi Phôi Mỏ (offen in das Offene), nếu không như vậy, thì nó đâu còn có phải là tinh thần. Do đó, từ Ban Sơ, Quê Hương cũng đã đi về bên ý chí giác minh để mà ga găm. Tuy nhiên nó về (nhân vì nó là Nguồn Cội) nhưng đi về thoát tiền tất yếu theo thể điệu nào mà đờn thời nó cũng tự mình khép kín (không phôi mở tinh hoa) và «thoái tang ư mặt».

Cái chỗ gần gũi thân cận gia cư nhất (das naechste Heimische) vẫn là chẳng khác là chốn lân cận của Lưu Trú Quê Hương. Tuy nhiên, nhân vì tính thần từ ban sơ tự lập mở phôi đã tưởng mong về năm trực tiếp lấy Quê Hương (....)chính vì lẽ đó mà nó chẳng tìm thấy được Suy Hương, tại vì Quê Hương đã nhảy lui trước, cái trận nhiệt cuồng quyết tâm về năm kia quả đã man đến thế...

«Quay quắt hướng về chỗ gần gũi gia cư, và khát vọng năm cho kỳ được Quê Hương ở tại đó tinh thần từ ban sơ đã dấp đầu vào điệu đứng, bị Quê Hương xưa đuổi đẩy lui, và vau nằng nặc đâm đầu vào một cuộc tìm kiếm đờn đuổi mỗi lúc càng mỗi, mỗi vô vọng mãi thêm ra.

Như vậy đó, trong cái cuộc mong muốn của mình quýt toan lập tức tiếp tiếp được từ lưu đâm ẩn nơi miền cõi sơ hữu của chính mình, như vậy đó tinh thần chẳng bao lâu đã làm tiêu hao mòn mất những năng lực cốt yếu của mình đi. Quê Hương, Bà Mẹ khép kín nọ, Mẫu thân u tàng ẩn mặt kia, Quê Hương đã ăn mòn gặm mòn mất tinh thần của con. Tinh thần đưa con ngoan cố đã đứng trước hiểm hoạ; bị tận diệt kiệt quệ kỳ cùng.

«Tuy nhiên vẫn còn cơ cứu vãn. Ấy bởi vì: tính thần vốn là Ý chí giác Tri khát vọng Cội nguồn tinh thần thông liên vau quy hương về Quê Hương và chính bởi sự quy hương nọ mà nảy sinh ra nơi có ý chí muốn vì Quê Hương mà chịu đành thật sự dấn thân vào Lưu Ly Khách Địa cam chịu lưu đầy thực sự vào vô Định, Vô Phương, Vô Sở Tru...

«Tinh thần phải đắm đương cuộc Vô Sở Tru, trong ý chí thiết tha cốt yếu, phải nhận lãnh lấy Cái gì bảo đảm cho trận lưu ly. Cái gì? Ấy là khách Địa quê người nhưng là một quê người khiến cho tồn lưu tư tưởng tới Quê Mẹ, một đất khách nhiếp dẫn tinh thần tư lý mãi dấp tổ quê cha...»

(Approche de Heidegger)

Từ đó, Nguyễn Du viết:

«Phận bèo bao quân nước sa

Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh»

Trung niên thì sĩ dười vơi viết:

«Nay mai con mộng hư phù

Mẹ xin chiều cổ sa mù cho con».

Nhưng mọi câu thơ đều bị hiểu theo nghĩa đen là từ tục tiêu hao theo lối nội lái xô bồ, hoặc bị in lệch đâm lệch dười ra hết cả rồi bị đã kích tới bởi.

Sao gọi là Suy Tư? — từ đó có nghĩa là:

Thần tâm ma dục đến đầu

Làm thơ tuyệt vọng còn liều giãn thân

Hoặc:

Tiền trình vạn lý đầu hoa

Ngồi đầu cuối tuyệt còn xa vô cùng.

Và trở lại với cái lời đã mở đầu bài viết này «ngày nay có lẽ chẳng còn ai thiết chí việc làm thơ, viết tư tưởng nữa... chúng ta có thể ngậm ngùi nhớ lại những thuở nào là Bình Minh Lộng Lẫy, Homère, thuở nào là giờ Ngọ Huy Hoàng Whitman, để chấp nhận Buổi Hoàng Hôn Ly Biệt mà tiếp tục làm thơ:

Hoàng hôn con mộng hồng từng

Từng vô duyên gọi bóng bóng đêm qua

(TRUNG NIÊN THY SỸ)

hoàng lộc

KÈ CHỜ

ta còn đứng đợi gì đây
quanh co sóng rộng trăm ngày nước xuôi
đã cam tàn mộng bên trời
một tên lính bé một đời buồn hoang
nhỏ em tóc bỏ đôi hàng
nghe tiếng vai — mướt trở bóng vàng thuở xưa
anh về tháng tám mùa mưa
sáu song cửa nhỏ nghe vừa xột xa
nhỏ em lụa trắng què nhà
trắng bên thành cổ bài ca dao gần
bây giờ đã vắng mùa xuân
lòng hoang mang kiểu xưa nhăm lỏi đi
đời đời còn chút phần ly
cũng vui khoét huyết định bia đời năm

lê văn ngân

QUANH QUẦN TRONG MỘT QUÁN CÀ PHÊ

mỗi ngày chúng ta từ phía nhiều nhơ trong mà tới
ngồi gần nhau lần biết rõ từng người
tay có một điều gì vô tận
mọi hồ hững bên lòng
rời từ khung cửa sắt từ những cánh lá lay động
bởi vì quanh ta đêm phong tỏa bốn phía
trên cánh đồng thu ai dẫn một ngọn đèn
bởi vì quanh tiếng vỗ tay còn có đoàn người tòng phàm
mọi và đi tất qua bóng đêm
giữa cuộc âm vang của thời đại
chúng ta có trái tim và bộ óc chio lia
chúng ta có lẽ phải ở xa và ghế bàn ly tách ở gần
chiều hôm qua những hi vọng xưa mở cửa lại
những đám giả hình biểu dương
đó đây từng nhóm người học tiếng nói mới
nhưng rất xa ở ngoài bia đô thị trắng
trời hoài một giọng ông cách biệt
mọi ấy ngày ngày gió thổi qua đường tỉnh mạch
khiến ta hồ nghi về bình yên ở bên ngoài
con bao nhiêu nhà thờ thư viện sân banh
càng trang sách dưới mái hoàng hôn đóng bụi
trên con đường nghìn năm
chúng ta hát bài ca vô tận quốc
mỗi thường khi nhăm lại
hồ nghi mọi trời đã đắm mình vào đêm tối
trên con đường nghìn năm
chúng ta nghe tiếng hú của loài vật
vẫn về giọng người
mọi ấy ngày ngày chúng ta chết đi và sống lại
nên dù có nhìn nhau qua màn xanh cũ thấy bầu trời cao
mọi vẫn xa xa cuối cùng vô tận

nguyên thành xuân

MÂY HIỆN

mưa ngoài cỏ mọ rừng thưa
bầy chim trắng đậu dưới bờ cỏ hoa
giữa trời óm bó sen ca
bỗng dưng mây hiện bay qua tháp sầu

HÁI HOA

về bên vườn hạnh hái hoa
bỗng người con gái bước xa bụi hồng
sương bay đầy sắc thu không
nghe tim vỡ hạt máu hồng ngát thơm

ĐÊM SAY ÔM GÁI NGỦ

tay say ôm gái ngủ vui
đường trăng lơ lửng với bến sương
lúc nhùng phủ ấm vai mềm
tay say hôn cũng lén đánh côi nào



VIÊN LINH

NGUYỄN BÌNH VÀ HỆ LỤY CUỘC ĐỜI

LÀ một người nặng lòng với Thơ Lục bát, tôi thấy cần phải nói về Nguyễn Bình, một kẻ xa lạ trong xóm hào hoa, một người lủi thủi trên con đường hẹp, được quen rất mau nhưng được chơi thì chưa bao giờ quên.

Trong cuốn THI NHÂN VIỆT NAM của Hoài Chân và Hoài Thanh cũng như trong cuộc đời, sự có mặt của ông thật là lẻ loi và ngượng ngập. Nguyễn Bình là một anh nhà quê, thơ không có gì đáng nói. Đại khái người ta nói về ông như vậy: Người ta phải biên giải thái độ trước khi nói về tác giả LỖ BƯỚC SANG NGANG. Một mặt cảm đã có trong nhiều người phê bình thơ Bình. Như thái độ và mặt cảm của 1 người trưởng thành ngày nào đó giữa đám đông bỗng chạm mặt người bạn thời niên thiếu, cho đến giây phút ấy không có gì thay đổi. Anh ta vẫn vồn vã chào hỏi mình. Anh ta vẫn làm như cả hai vẫn giữ được tình thân thiết xưa kia ở dưới quê. Anh không tự hiểu được rằng anh chỉ còn là một người bạn lâu thời, một người bạn mà tôi gặp lại thì cũng vui, nhưng không gặp nữa thì cũng chẳng sao. Điều ấy đúng. Thái độ ấy đối với Thơ Nguyễn Bình không sai. Nhưng mà riêng tôi, tôi vẫn nghĩ là phải nói về Nguyễn Bình hôm nay khác hôm qua, dùng những điều mới mà nói, tìm những chuyện mới mà nói.

Hãy quên đi những chuyện lần thân xưa kia, hãy quên đi người bạn an lạc không chịu cùng mình tiến thêm một bước trên con đường khôn lớn. Hãy nhớ Bình là người bạn một thời mà nếu ta có thể đi ngược thời gian về dĩ vãng, ta sẽ không thể nào tránh mặt được chàng. Đó là một người luôn luôn tay bắt mặt mừng với tuổi thiếu niên. Đó là bạn của thiếu niên.

Đã có một thời gian lâu lắm tôi quên Nguyễn Bình. Thời gian này tôi xa vắng hoàn toàn những xúc cảm dồn hậu trong lòng để chạy vào đây những hân hoan hết rứt, những dâng cao của cuộc sống bụi bặm. Lấn vào cuộc đời muốn mặt là xa đời Nguyễn Bình chỉ biết có chuyện yêu thương. Sống trong những khắc khoải thời đại là quên đi Nguyễn Bình lúc nào cũng chỉ ôm ấp một chuyện nhân thế. Bởi vậy mà khi trưởng thành, rất nhiều người không còn được nhớ đến cái thời mới lớn trái tim chiếm trọn thì giờ mơ mộng, trái tim là tất cả. Rất nhiều người rong thuyên tình khỏi bến: trái tim trôi với giòng sông thời gian lập lờ rác rưởi nhân sinh. Nguyễn Bình thì vẫn đầy mái chèo trên giòng nước hẹp hồ Hạnh Phúc. Con thuyền Bình vẫn lững lờ trên khúc sông xưa vẫn đan diu với tình ái như trước:

Lòng anh giỡn ngọt trong veo

Giống thu trong vút biển chiều trong xanh

Chàng vẫn chỉ có từng ấy chuyện, trái tim là tất cả. Tuy nhiên chàng rong thuyên mà chẳng chờ được ai, gác mái mà không vào bến đậu. Con thuyền ấy lững lơ như một oan tình không dứt, thời cũng chưa và hết vẫn còn. Trái tim là tất cả, trong đó kể cả hàng hàng giọt lệ đau thương. Cái đau thương không nào nê, cái đau thương ngọt lịm, chan chứa, đầm

đuối. Cái đau thương chỉ có trong thời mới lớn mỗi người. Đau để mà đau thêm, thương để mà thương thêm, cho nó khổ thêm, nỗi thêm, ràng thêm, buộc thêm, cột thêm vào trái tim này những sự ướt mướt cuối cùng, để đánh đắm nó vào giòng nước mắt chan hòa. Để người ngoại cuộc phải xót xa dùm, để phân bua với đời chuyện ái ân dang dở là ở đàn bà hết:

Lòng em như bụi kính thành

Đoạn vô ngựa chung tình bính xe

Nguyễn Bình là kẻ khoái cảm nếu được đau khổ vì tình. Thơ ông là thơ khoái cảm vì đau khổ dở dang. Tìm ở tác giả LỖ BƯỚC SANG NGANG những gì đã quá tuổi khôn lớn là vô ích. Cái mức tràn đầy của thơ Nguyễn Bình không quá một bờ sông, không cao hơn đồng bằng, nhưng đây có phải là bình nguyên thoải mái yên lành nhất của tâm hồn?

Nói về ngôn ngữ, Nguyễn Bình không bao giờ tra khảo trí óc tâm hồn để làm thơ với những đam mê của văn điệu, của từng tiếng từng lời, của một kiến trúc những câu những chữ. Cái Nghệ Thuật thi ca giòng LỖ BƯỚC SANG NGANG (hay MỘT NGHĨA CỬA SỎ NỮ?) không nằm trong ý nghĩa này. Đường như trong những nhà thơ tiền chiến, chỉ có chữ của Huy Cận và chữ của Trần Huyền Trân (Những câu của Huy Cận như Nại cao gót lần trong mù, xuống rừng neo thướt nhìn thu mới về — Nặng cân cù Trần Huyền Trân như Xa nhau gió lạnh ít nhiều, Lửa khuya tàn chạm, mưa chiều đỏ nhanh).

Tại sao phải đi tìm cái lớn trong thơ Nguyễn Bình? Cái lớn nhất của thơ ông không ở trong nghệ thuật thi ca, mà ở trong cái thuần khiết tuổi xuân. Cũng không nói đến cái tuổi xuân sôi nổi Xuân Diệu, tuổi xuân Nguyễn Bình là tuổi xuân e dè, không bỗng ngột ngất nghiêng nhưng tử tế, dĩ ngầm. Bởi vậy mà ảnh hưởng Nguyễn Bình là sâu vào chân sống, không ở đầu ngọn triều: người ta mê thơ ông một cách thâm kín, tuy khoảng năm 1950-52, LỖ BƯỚC SANG NGANG như một bài vọng cổ dựng thời nhất, được truyền đọc khắp mọi nơi, như một phong trào. Một thời chúng ta từng là kẻ rong thuyên tình không bến đậu như Nguyễn Bình. Vào năm 16 tuổi, ở Hà nội tôi cũng mê thơ Nguyễn Bình. Đứng hơn là say tâm sự Nguyễn Bình. Thử tâm sự bơ vơ nhất của thiếu niên mới chỉ thấy cuộc đời qua trái tim nồng nàn thiếu thốn. Khi lớn; tôi quên mất Nguyễn Bình. Tôi không tâm sự ngầm như Bình nữa: tôi muốn đi tìm người bày tỏ chuyện lòng, và thích thơ Xuân Diệu. Rồi Huy Cận. Huy Cận là mặt chân trời trong thơ, đối với tôi. Tôi quên mất Nguyễn Bình. Quên hẳn Nguyễn Bình. Thỉnh thoảng tình cờ nhìn thấy cuốn LỖ BƯỚC SANG NGANG tôi không có ý nhớ lại ông. Tôi coi như đó là kẻ bé mọn nhất trong làng. Và tâm thương nhạt nhẽo.

Đến 10 năm sau những ngày đọc Nguyễn Bình lần đầu, tôi mới nghĩ lại người bạn của thời niên thiếu. Người bạn của thuần khiết ái

(xem tiếp trang 14)

phạm
chu
sa



NGÀY THĂNG VÀ ĐỜI SỐNG

Buổi sáng thức dậy ngồi rất lâu trước bàn viết, nhìn mòng ra khung cửa sổ, những chiếc bastos xanh được đốt liên tiếp, đó là một thói quen của một người cùng quần, bỗng nhớ rất nhiều, nhớ những ngày đã qua, những ngày chẳng có gì để lo âu, tuổi trẻ đã chết đi ở đó, cuộc tình có đoạn kết cũng còn bảm

Chàng thờ những hơi thuốc dài xuống những dòng chữ viết dở dang. Rồi hết. Những làn khói bạc. Trang giấy lờ mờ nhẹ hắng. Rồi hết. Như đời chàng. Hết, rồi hết. Con mưa nào đó lần khuất trong đi. Có hay không một cơn mưa? Có hay không một trận nắng âm ỉ? Mảnh liệt? Và gió đã âm thầm thêm muốn của mình.

Chàng đứng dậy rồi ngồi xuống rồi thờ dài rồi một điều thuốc khác. Ôi bóng tối biết có trở về hay không? Hai bàn tay đan vào nhau thật chặt để mười ngón không rơi mất ngón nào. Nắng đã bạc màu qua sáo chắn song. Có cần đóng cửa lại hay cứ như vậy. Gian phòng phôi phai hình bóng cũ. Như bóng tôi. Như bóng em. Hay những người đã hoặc chưa lúc nào ngồi xuống chiếc ghế này. Những hạt bụi. Đời mắt nhưng, kính cận và tàn thuốc trong gạt tàn. Và gió thêm. Bây giờ có nên nhìn đồng hồ không? Một cuộc hẹn hò một nhút nhát đinh đóng xuống mặt phẳng lì lợm ngậm tâm lần khuất của thời gian gương chảy. Có nên nhìn đồng hồ không? Để nhắc nhở hay để đóng khuôn mình. Mỗi lần nhìn đồng hồ là mỗi lần nói thêm một mặt xích cho tiếng xích mới. Tôi hay ai? Những lát gạch hoa. Thấy tôi cười thật chân nắn trong gương đã lờ mờ bụi phủ, hay chính mặt mình.

Tôi nói anh có hiểu gì không? Một quyền sách mở ra, một đoạn đời khép lại. Buổi sáng những người phụ mang thùng rác trước cửa nhà đi. Có một tác phẩm, không; mưa bụi phủ hoàn toàn. Và khói đã nhen nhúm bụi hồng, sau lưng dãy nhà, buổi sáng, ở hướng đông. Sao trời lành lạnh buổi chiều này? Hay tôi? Những lá me xanh rơi rớt dưới nhau rồi hết. Nước và bóng trời đã chết im lìm trên mặt lộp. Khoảng không gian có thời gian buồn bã vắng tanh. Chuối âm thanh không âm thanh

đinh vào tuổi trẻ bỏ qua, chỉ nhớ và không nuôi tiếc, thảnh thơi tri nhớ bỗng vu vơ dừng lại ở một khoảng thời gian nào đó trong dĩ vãng, một chiếc bóng mờ sương khó là một lý do này hay một lý do khác, nhưng chắc là có liên quan tới một vài chi tiết trong kỷ niệm, như buổi tối tiếng trống cầm vẫn thường vang bên kia căn gác có tấm màn cửa sẫm màu xanh nhạt, có thể nhìn thấy khi ngồi ở bàn viết, đại loại những lý do cũng vu vơ và mơ hồ như khói thuốc một đêm nào bên tách café đắng chát với Hồ Ngọc Ngữ, có thể là một thằng bạn sẽ ra đi hôm sau, hay một ngày nào đó hay tin một thằng bạn vừa ngã xuống thì buổi tối có thể uống một cốc rượu để và trầm ngâm một mình trên căn gác hoang phế này để tiễn mừng nó đã thoát khỏi một thử thách với đời sống, đời sống đâu phải những buổi tối nằm nghe đạn pháo kích, những giấc mộng chấp chờn trong giấc ngủ đứt quãng để sáng hôm sau thấy mình còn sống, đời sống thành phố bây giờ cũng chẳng đẹp để gì để luyện tiếc, thành phố có nhiều bệnh viện, nhiều trai mỡ côi, và nhiều snack bar, nhiều bin đình...

Chắc là sẽ chịu với một chuyến đi, có thể là sẽ rất vất vả, nhưng còn hơn kéo dài đời sống ở đây, trên một căn gác điu hiu hoang phế, suốt ngày nằm nghe hơi nóng rơi trên mái tôn, và nghe giọng ca nhũn nhụa những câu vọng cổ lý con sáo, của ông bán bánh mì dưới chân cầu thang đến 11 giờ đêm, giờ của ông ta mệt và ngủ thiếp đi với những lời ừ ừ, có khi là ồ. Khóc lóc, trong cơn mê, và hình như mình cũng đang ở trong một cơn mê sáng đời sống, những âm ảnh thường xuyên về một miền vô cùng, hoang vu, không dấu chân người, không tiếng động cơ, bên một dòng sông nhỏ và trong, một ngọn đồi có thể trông cả được và một túp lều được dựng lên, mỗi buổi sáng ngồi nhìn có cây hát lời yêu đương với gió, buổi tối

nhìn trời và nghe tiếng mình ngâm thơ ông giữa hoang vu, một khoảng trời thật mờ hồ, và bây giờ đang nghĩ về một chuyến đi để rồi tiếp tục lao vào cơn lốc xoáy của chiến tranh rồi hôm nào ngã xuống, một thằng bạn sẽ uống một cốc rượu để tiễn mừng mình xa đời sống, một người cùng quần.

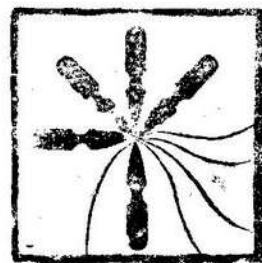
Vẫn có tài viết ào ào, như nước chảy như máu luân lưu trong huyết quản, không xuống hàng và viết những gì đang nghĩ, không phải là chải chuốt, một ngày lại bắt đầu bằng những điều thuốc, hôm nào đó, ra đường, gặp những người vội vã sống những cặp mắt lơ đãng mắt ngủ của vài người trẻ tuổi một đám đông đang bu quanh một xác người bị bắn hôm qua, những hình ảnh rạo rực về một miền vô cùng chợ biến đi, và, húc vào một quán café, những khuôn mặt ngu ngơ bên những tách café đen và khói thuốc bốc thành màn sương mỏng bao kín tuổi trẻ hôm nay, bao kín đời sống, ngày tháng sẽ làm được gì để đổi thay, mỗi người tuổi trẻ là một thế giới cách xa, mỗi một hố sâu, mình cũng chẳng làm được gì ngoài những thì giờ vung vãi ngồi nuôi tiếc (?) những kỷ niệm vợ, viết vài bài thơ, buổi tối ngâm ông ông cho thần lẫn và muốn nghe, nương những ngày còn lại trên căn gác xếp nóng từ 9 giờ sáng. Nhiều đêm một vài thằng bạn từ mạt trần về, kêu đi uống café, ngồi bên tách café khói thuốc bastos phủ mờ, lòng bỗng chùng xuống thật mơ hồ và im lặng, im lặng như những ngày hết tiền nằm dài trên sạp gỗ âm默默 với những mẫu bánh mì khô cứng, làm một loài chuột người gặm nhấm đời mình mòn mỏi. Những lần đam mê tụy đĩnh bên đàn bà và rượu... và bây giờ có lại một thân thể bệnh hoạn, đang đợi khỏe mạnh lại để lao đầu vào cơn lốc chiến tranh, tương lai như một chiếc hộp diêm sống nước



lãng đãng để xuống. Tôi muốn vuốt ngực mình, hay thôi. Cố gắng vất bỏ đôi tay nặng nề vào khoảng không. Áo trắng buông thõng. Hơi thuốc chùng. Gã nhạc sĩ rút những giấy đàn rồi bỏ đi. Bàn nhạc lời ca rơi là tả. Nếu tôi đứng lên liệu có rơi là tả thân thể này. Hay buồn bã, hay cười dài. Những mảnh giấy nằm im chờ đến cực hình. Những giọng mực phung phi hoài không hết. Tôi muốn trải mở thân thể này ra làm sao? Trên những trang giấy đó cõi cũng vô tri vô giác vô tâm vô hồn vô thường vô phạt, phải hay không? Để đón đợi tiền đưa hợp mặt. Tôi tập hợp tôi lại. Đúng rồi. Tôi tập hợp tôi lại để chia tay. Mỗi tôi đi theo một hướng gió. Mỗi tôi đi theo một hướng đời, đi theo một là me bay. Sao ai cũng thích là me bay. Trong mưa mờ, những sợi tóc mềm ôm ấp. Một điều thuốc đầy đưa những lời thăm. Một điều thuốc cho một tượng đá. Có một tượng đá đứng ôm con. Một hay nhiều hơn phải có nhiều tượng đá mới được. Không ai trông thấy tượng đá trong lòng mình. Tôi lãng quên hay chối từ. Một buổi chiều như buổi chiều thế này. Hay tôi sợ? Tôi lãng quên hay tôi trốn chạy? Một buổi chiều như buổi chiều.

Tôi chẳng hạn. Tôi muốn làm thơ có phải không? Thời bây giờ tôi muốn làm thơ. Một điều thuốc tiếp theo. Đời mỗi run rẩy khô cứng. Liệu có rơi là tả đôi môi. Liệu ánh sáng có đến riêng với một người nào đó? Chàng cười. Căn phòng tối sẫm lại, cửa vẫn mở. Nên hay không đốt que diêm? Liệu ánh sáng có làm mất đêm. Những sợi tóc chìm lìm. Khuôn mặt bờ vai cái bàn phiên vách trang giấy cây viết phiên gạch. Gương soi cái gạt tàn quần áo tay chân hơi thở điều thuốc. Không. Điều thuốc (đếm kira) còn. Tại sao không đứng lên tựa cửa. Tại sao không đứng lên nhìn ra đường? Ngoài

lưu xông pha



MÔI ĐÊM

đó có hay không âm thanh. Người đi có hay không tiếng khóc vọng về. Cái ghế tựa, cái bàn, những phiên gạch còn hay biến mất? Nhưng mái tóc thì, tôi thiết không (có hợp lý?). Những mái tóc thế, tôi thương mái tóc thế. Nghe thật chán. Những màu xanh. Bây giờ tôi quá thù ghét màu xanh, mực xanh bị thư xanh, áo xanh, băng xanh, lá xanh, bạc thuốc xanh, nốt nhạc xanh da trời xanh, biển xanh, núi xanh ngọn đèn xanh đến gương mặt cũng xanh nốt. Bây giờ chỉ còn thích màu thời gian (Màu thời gian: một huyền thoại).

Một thử thách vô cùng ngu dại, cũng có thể là một lý do để bảo chữa cho sự ngu xuẩn và hời hững, công thức, từ chống là một hình thức phá sản thiên tài, nhưng vẫn sợ ngày tháng đốt cháy đời mình. Bỗng nhớ hai câu thơ của Apollinaire « Belles journées, Souris du temps, Vous songez peu à peu ma vie... »

Không lẽ cứ ngồi nhìn chuốt thời gian găm nhấm đời mình đến tàn lụn, chắc là một chuyển đi...

Dở I sống vẫn quần quật bên ngoài cơn xao động buổi chiều lúc con tàu nhà từng cuộn khói đen cao ngất, từ từ rời xa bến để lại đằng sau cơn nước trắng phau vẫn mình trên sóng rồi bỗng bênh trở về nấp cũ. Đời sống cứ bắt đầu và nối tiếp nhau bằng những cuộc chia ly, như một thân cau cứ nhả từng chiếc bẹ đã từng ôm ấp nó để nó được trưởng thành trong sự lụn tàn của những cái thân thuộc bị xóa bỏ. Sự trưởng thành có đơn như một dấu vết không gọi rửa được, những nhức nhối hiện diện trong từng hơi thở của đời sống, những buổi chiều đếm bước chậm chạp trên cát trắng, rớt mắt về biển xanh, biển ngàn năm thăm lặng như nổi có quanh búa vảy đời mình, phương tiện để đạt đến vô cùng hồ thắm trong tâm hồn những cơn động làm đứt quãng và vá vúi vung về của một ngày như những hàng vi ngu xuẩn hàng ngày những con vi trùng hủy diệt dần dần tri thức đời sống, chiếc khăn tay tắm nước hoa vương sa mạc nắng cháy, một ngày chắc cũng sắp đi qua.

Vài chiếc lá rơi nhẹ trên mặt lộ, lúc một cơn gió thoảng qua, sự bất lực trong tia nhìn

nguyên trọng nhân



LẠC ĐỀ

trên ngọn cỏ đầu non
em còn mơ thần thoại
cây vẫn còn xanh trái
màu vẫn hồng như son

mây xuyên lòng trắng sáng
chìm bỏ rừng mà đi
ta đổi thay hình dạng
sống hết đời vô vi

đã bao nhiêu thế kỷ
người dân thái làm người
che dấu hồn ma quý
bằng tiếng khác giọng cười

sống qua đời hồng thủy
tổ tiên còn trong ta
ngủ mang nhiều mộng寐
bao giờ mới thoát ra

trong luân hồi bao kiếp
ta vẫn còn u mê
vướng thân vào oan nghiệp
tiền thân ơi! có nghe

trong lòng như ngu dại
biến hình một sát-na
để còn về thăm lại
mộ chôn bao đời qua

NGẢ SINH

Quay tròn nhật nguyệt phủ sinh
Cái hư vô hiện nên hình vô luận
Mật mờ tri giác giả chân
Nửa không nửa có cõi trần là ta

ngày tháng, vội vã không chờ, rồi những sự buồn nản lại tiếp diễn, hoàng hôn chưa đầy trong đáy mắt, lá rơi ngày tháng rơi, đêm rơi một kẻ thất chí lang thang một đêm nào đó chợt thấy mình xa lạ, bất gặp sự suy tàn thân thể, và như bị cuốn trôi vào quên lãng, không thể nào nhớ hết những trận mưa bão trong tim, cơn động tịnh một mùa thu nào đó chợt

vươn lên trong hồn còn sót lại chút hương thừa của hoan lạc và bây giờ tôi đang viết ở đây nhỉ, chẳng biết là viết gì, nỗi ngủ quên một mối của một cành cây khô gãy trong một ngày mùa đông mưa bão, bị cuốn trôi như ngày tháng, có thể cuốn về biển khơi và bỗng bênh như đời sống của một người cùng quần... <

.....

Có cơn mưa nào đến bất chợt trong lúc tôi đang nhà đêm trước và đêm sau? Đêm hôm rồi và đêm mai sau. Đêm sao mai. Lũ muỗi không mà vọng tới. Chàng quơ cánh tay cánh tay nhẹ như bông. Có hay không có. Tôi có hay không một sợi tóc mây vương vít trên ngón tay trên ve áo. Một sợi tóc mây đẹp nhưng khó nói. Là em nhưng không phải em. Là mộng không phải mộng. Là hơi thở là sương đêm. Là dòng nhạc nhỏ li ti len lỏi vào tận ngõ ngách của hồn. Là lá me bay, là đường chân trời không chấm dứt (không có) ở trước mặt. Ước gì tôi có người yêu chung tình (!) mời gọi đón đợi như đường chân trời. Để suốt đời đi mãi hoài, không đến nhưng vẫn còn. Đường chân trời không màu sắc. Một người tình nằm dài ở đường chân trời để tôi đi. Bốn mùa đồng lúa đặt tôi vào chiếc nôi êm ái của những gian bập bùng mưa gió nổi.

Lên đường một huyền thoại và đi, một huyền thoại khác, chân bước đi những bước thật hay bước giả vờ. Lòng đã vắng hay đang đợi hoài cơn nào động. Những hoa mười giờ.

Mỗi bước chân nở ra một hoa mười giờ đỏ thắm; đỏ tươi (màu đỏ như phấn kháng, như buồng xuối). Tay nào hứng chịu mười bông hoa đỏ? Những ngón tay búp măng thứ giả thứ thật? Nụ cười vui nhưng có vui không? Tôi muốn đứng lên một tí nhưng chới. Cứ nấn ná ở đây xem đêm trời những dòng đầu. Bịt kín hai tai và xem đêm chuyển động. Ở ở cửa, ở phiến vách, ở mặt tôi và mặt đồng hồ. Nhưng chiếc gì thấy. Đêm như ghê gớm lắm. Tôi ngáp dài đêm đã trong miệng. Một cánh môi, một chéo áo một chớp mắt một sợi lông mi rụng xuống, Quyền sách mờ mờ khép mở ai mơ hồ đi? Gió? Khói? Hay quả tim? Một bình nguyên mới tới. Đời mắt

nhưng là liệt những cơn bão mà ở mỗi cơn có một đôi mắt nhưng đều nhìn.

Tôi hát những luân ca buồn cho dòng sông, những phiên ca nửa chừng cho điệu thuốc. Sao ai cũng có điệu thuốc? Dòng sông hát, điệu thuốc hát bình nguyên hát những khúc khiêu vũ. Nhưng đàn bò hát hay cười? Hãy cho tôi một năm cỏ khô. Bàn tay ướt. Những lời tình dầm dìa sương sa. Những đêm đêm dầm dìa lệ nhỏ. Đi đến đâu, một túp lều tranh. Đi đến đâu một vườn ca dao chiu nặng hoa quả. Bà mẹ già, mái tóc bạc màu như què hương lại nói đến quê hương. Đây bà mẹ thời bữa cơm chiều. Gà vịt trở về bên đồng rơm vàng vỏ chất cao. Lá trâu vôi đỏ, quả cau đầy. Màu đỏ màu xanh ở trong tim trong lòng người già. Màu đỏ màu xanh trên thuyền chèo có thôn nữ. Mái tóc dài không xóa nhưng được kẹp bằng chiếc kẹp nhôm trữ tình.

Dáng lưng sương ngủ giữa chiều tà. Bác nông phu em đêm theo dấu chân trâu. Làng mạc bình yên, làng mạc như áng mây mềm trôi nổi. Và đêm từ đó ra hay đêm và tôi đến đó. Như ai.

Không như ai cả. Không ai được đến đó bởi có người từ đó đi. Một đêm. Rồi hết rồi hết. Đêm chuyển động những dòng đầu và những dòng tiếp theo. Một que diêm và đêm biến mất. Bỗng dưng tôi thêm gọi tên một người con gái nào đó. Hát ới!

Chàng đứng dậy bật đèn và sửa soạn đi. Như vậy chàng đứng trong đêm nhưng không phải đêm vì bóng tối đã biến. Chàng thấy bóng mình in trên tường. Bóng chàng hay bóng ai? Chàng thần nhiên bỏ ra khép cửa không tắt đèn. Ở đó. Đêm vắng mặt. Δ

SÁCH MỚI

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG VÂN
● TRẦN HỮU ĐỨC



TÂM LÝ GIÁO DỤC

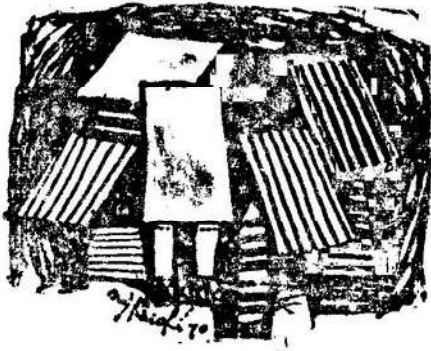
● LÊ THANH HOÀNG VÂN
và TRẦN HỮU ĐỨC

Cáo lỗi

Vì tác giả được lệnh gọi đi trình diện nhập ngũ ngay nên loạt bài Sơ Thảo đành phải tạm gián đoạn trong một thời gian ngắn. Chúng tôi trân trọng cáo lỗi cùng quý độc giả và thành thực cảm ơn quý độc giả đã có lòng theo dõi loạt bài khó nhọc kể trên.

K.H.

nguy nguy



NƠI XA XÔI

HIỆN thọc cả hai bàn tay vào túi quần: không có; lục vào hai túi sau, vô lên túi áo: không có; nhìn xuống mặt giường, lật tung cái chăn ngủ dậy từ sáng tới giờ còn chưa kịp xếp, hất chiếc gối lên: không có. Không có. Không biết cái bật lửa mới đây đã bị bỏ quên ở nơi nào rồi. Và chẳng nghĩ ngợi gì thêm cả, Hiện chúi mũi huyết sắc, đi ra phòng sau mượn hộp diêm phen réchầu của chị Ninh quẹt đốt điếu thuốc còn ngậm trên môi, đứng nói gẫu với chị. Ninh vài câu, trở lại phòng ngồi vào ghế cũ, nhìn ra màu nắng vàng sáng trên những tán cây bên ngoài cửa sổ.

Căn phòng trống vắng. Con vắng vất loảng nhếch với màu nắng và những tiếng động thì thầm chung quanh: tiếng guốc chị Ninh chốc chốc kéo tới lui, tiếng đám trẻ ở ở đùa giỡn ở xóm nhà sau, tiếng xe cộ từ mạn đầu phố vọng về Hiện ngồi, trong sự tĩnh táo hồ hững, không buồn không vui, điếu thuốc cháy đầu hai ngón tay, đôi mắt mở nhìn và hồ như chẳng nhìn vào một vật thể nào cả. Mặt bàn gỗ trần đây đây viết nguyên tử, sách vở vung vãi, một cái bì thư đã bóc, một cái tách nhựa cà phê đọng đen cả đáy, thành cửa sổ khuất sau lưng sách, hàng chần song sơn xanh đã cũ. Căn nhà ba phòng, sáu người góp thuê chung thuê trọ; chỉ trừ đêm, những hôm nghỉ lễ và những bữa cơm, còn lại bao nhiêu thời gian thường ngày mỗi đứa phân tán một nơi, thẳng đi dạy thẳng vào đồn thẳng lên sở, tới lui trong nhà một mình chị Ninh: đi chợ, nấu ăn, quét dọn; và cạnh chị nếu có người thứ hai thì không ai ngoài Hiện, kể ít việc nhất. 8 giờ lên sở, 10 giờ về nhà, như bao nhiêu buổi sáng, và sang này cũng chẳng biết làm gì ngoài việc ngồi không chờ cơm trưa. Những ý tưởng không đầu vào đầu lập lờ vắng hiện lên trong trí óc lập lờ khuất lấp đi. Ngồi một lúc, nếu có cố gắng nhớ lại xem mình đã suy nghĩ những gì chắc hẳn không tài nào Hiện nhớ được cả. Và không dừng giữa những ý tưởng chen tròn lấp lờ đó, cái bật lửa lại đồ đầu bày ra, câu hỏi heo hút lặng lẽ: ừ nhỉ, không biết nó dần rồi. Bất chợt với câu hỏi, nỗi nóng như một ngọn sóng la làng từ thăm thẳm vắng yên tràn chồm lên, không cần có và chừng như không cần có và chừng như không thể thoát tránh được. Hiện đứng dậy đi tìm. Đôi mắt như u lạt soi vào chung quanh. Trên mặt bàn, dưới đim sách, trong ngăn kéo, sau khung ảnh treo nghiêng trên tường, quanh gầm giường, dưới lờ chiếu, trong hai túi áo blouson. Không có. Không một nơi nào ở đây còn có cái vốc dáng nhỏ nhắn đã giấu giữ bao nhiêu ngày đó nữa. Thu dọn sạch vở

xong, Hiện ngồi trở lại, tĩnh táo và bình nhứt tiếp tục hát đoạn thuốc còn bỏ bên gạt tàn. Giữa những ảnh tượng lan man qua trí tưởng, cái bật lửa đã được xác định cho một chỗ nằm khá rõ nét: mất rồi.

Mất rồi, thì thôi. Không còn trông thấy lại nữa thì cũng cảm bằng như chưa bao giờ có. Chỉ ngần đó, gọn ghẽ và đứng đưng. Hẳn anh đã bỏ quên trong quán cà phê lúc ngồi với Tịnh, hay bỏ quên ở hàng bán trái cây hoặc ở sạp báo đầu ngã ba đường. Và ở quán, ở phòng hay ở đâu đi nữa với giá trị cái bật lửa Zippo và cuộc đời nhầy nhụa những gian manh phỉnh lừa này chắc anh cũng đã mất nó. Mất vĩnh viễn không còn điếu thuốc nào anh đốt mỗi trên ngọn lửa của nó nữa. Hiện mỉm cười một mình: chẳng biết mình đang gặp phải cái thời xam xập bầm gì mà lạ, tuần trước đã mất số tiền định để dành cho cuộc đi chơi cuối tháng, mới sang đầu tuần này lại mất thêm cái Zippo. Số tiền, cũng như cái Zippo, khi rồi mất đi, sự thiếu vắng của chúng đều được phản ứng vào một phản ứng có kết của Hiện: không chút tiếc nuối nào cả. Mất tiền, chuyển đi chơi trong dự định được nhường lại dành sang cho một lúc khác, và biết đâu cũng nhờ đó mà anh tránh được một số tai ương; mất bật lửa tạm thời kiểm điểm quét dọn đến kỳ lãnh lương tới. Dừng dưng, không tiếc nuối. Hay cũng có nhưng nhụt mờ yếu ới quá không đủ gây nên một vang động nào cả.

Điếu thuốc đốt nhờ que diêm của chị Ninh, điếu thuốc đốt nhờ vào cái bật lửa cháy gas của Thế, điếu đốt nhờ cái Zippo của anh Ninh. Bữa cơm trưa xong, ngồi nán lại bàn đọc báo và đốt hết mấy điếu thuốc, Hiện vào giường nằm vật xuống ngủ; ngủ dậy, anh Ninh và Thế đã đi dạy. Hiện đem thuốc hút thì phải đốt nhờ diêm của chị Ninh. Hút hết điếu thuốc ra phòng sau đánh răng rửa mặt, trở lên kiểm kê lau, tiện thấy thùng bé ở nhà bên cạnh đang đứng vắn vơ, Hiện vẩy vào như nó đi mua hộp diêm. Mười đồng bạc kẹm, bảy đồng cho hộp diêm và ba đồng cho thùng bé. Thêm một điếu thuốc đốt vào que đầu tiên của hộp diêm. Những ngum khói, những điếu thuốc, những que diêm cháy, những chút nước nhựa ứa trên màu gỗ thông khô, những tiếng diêm sinh bật nổ khô khan, những chút hương nồng nhột. Với tất cả những thứ đó, cái bật lửa hồi sáng vẫn còn nằm trong túi quần, bây giờ hồ như là một điếu Hiện không còn nhớ tới được nữa.

THÁNG giêng ở cao nguyên, mùa mưa đã qua, nắng đang trở lại màu hanh vàng kinh niên thoáng thoảng hương khói đã lạnh gai cho suốt thời gian nổi dài tới mùa mưa sau; không rõ sao mấy hôm này trời lại đổ mưa. Nắng trưa rất ngắn nào, chiều mưa dừ ngân ầy. Ba giờ chiều, nắng đang vàng rực mông mênh không dưng ngả sẫm xuống, đất trời nặng trĩu âm ran, và một chút sau cơn mưa tiếp đến trút xối mịt mùng. Như những buổi chiều hôm qua kia, trên chiếc ghế ở phòng ngoài, Hiện ngồi yên lặng.

Khung cửa mở rộng nhìn ra mưa. Đôi mắt nhìn ra khung cửa. Mặt ban trái nhựa trắng, chiếc ghế lợt nệm mỏng, gói thuốc và hộp diêm bỏ chồng lên nhau trên mặt bàn, nước trà nóng từ bình vừa rót ra vàng ửng giữa lòng tách sứ trắng. Ngồi đó, với sự thỏa mãn của giấc ngủ no nê, Hiện như một con muỗi đã hút đầy bụng đang ngái ngủ bên đỉnh mùng. Tiếng nước dội vô bất ngất. Đôi mắt từng lúc nhắm lại, những ý tưởng mất hẳn theo hình ảnh, tiếng nước còn lại với hai lỗ tai nghe ngóng hững hờ; âm âm ở mãi hiện trước xối xả ở mãi hiện sau đó mắt nhip theo một ngọn gió, ngọn gió qua tất cả trở về cùng bậc cũ, rì rào trên những tán cây, về mãi xuống mặt đường nhựa. Đôi mắt mở ra, những ý tưởng vô vị lại vùng dậy cùng các kiến trúc tiếp nhau bày hiện ra đằng trước, tiếng mưa nhạt hẳn đi, nghe lẩn cho đến đó có lúc chừng như Hiện không còn nghe thấy gì cả.

Hương trà thơm nhẹ, hơi nước ẩm trời vào cổ họng lần suốt vào sự no nê của giấc ngủ đã qua. Ngồi đó, trong tiếng mưa bất ngất giữa chiều ở không, Hiện là một nỗi yên tĩnh và trống trải thì

thăm. Hôm nay, vẫn như hôm qua, và ngày mai rồi cũng thế. Di vắng đã rồi hụt về sau có tiếc nuối cũng không thể níu giữ; tương lai mịt mùng chẳng trước có toàn liệu gì cũng bằng thừa. Không luyến tiếc những gì đã mất, bình tĩnh với những gì sẽ đến, vui với những gì đang có. Sống, đời sao sống vậy. Bao nhiêu đời từ tiền hoặc non yêu hoặc yêu già đã kêu khóc thương nhau và đã theo nhau đi sâu vào mù khơi mịt mịt với những hữu hình hữu hoại đầu đó muốn trùng, những nơi trọ mượn dọc đường đã trả gởi, những bạn bè cười hát ngày nào đã theo áo cơm đi lạc khỏi tay nhau, Bích đã mất, Phượng đã mất, những cây thuốc mua từ hai tháng trước đã hút hết, số bạc để dành cho cuộc đi rong đã mất, cái Zippo không biết đã vô ý đánh rơi vào chỗ nào, thêm một ngày nữa hôm nay, người vợ đầu đó ngày mai kia sẽ có, những đứa con sẽ được sinh ra, những cái bật lửa sẽ mua và sẽ mất, những chiếc chiếu sẽ đắp nằm và sẽ mục cũ, những số tiền sẽ có... Từng sự kiện, từng biến cố tiếp tiếp nhau, lợc dài nổi tới. Hiện sống, càng lúc anh càng thấy mình lạnh nhạt hơn với tất cả những lời chày, bình thản hững hờ trước những điều mà kẻ khác xúc động. Có hay không ngày nào anh sẽ lửng lơ đến tận nhà không những với những kẻ chung quanh mà sẽ với cả thân mình. Thăm kín lặn lội, Hiện đã thấy mình ngịch ngợm đợi chờ ngày đó. Và cũng như hằng hà sa số những sự kiện khác mỗi ngày xảy ra giữa đời sống, tất cả ít nhiều gì cũng phải có những nguyên nhân tác thành; sự lạnh nhạt bình thản của Hiện cũng thế, hẳn là phải có; có, nhưng chính anh, kẻ ngồi quay mặt lại quan sát mình, anh vẫn chẳng kiểm tìm ra được gì cả. Chẳng lẽ lại bởi nguyên nhân bẩm sinh, bởi các dấu tích từ những tiền thân tiền kiếp xa mà đầu độ ngoài trí nhớ còn vương sót lại. Vô lý. Hay bởi cái bật lửa cũng như số tiền để dành chẳng giá là bao nhiêu cả, hay bởi Hiện đã quá quen thuộc với những mất mát. Không rõ nữa. Thoi ngồi trên ghế nhà trường đã qua, thời chạy theo những đam mê nhỏ nhột và nóng sốt đã qua, tình yêu quay quắt với buồn đã qua, Bích đã xa, Phượng đã xa, đám bạn bè chung đụng ngày trước đã không còn ai, một chỗ ăn ở riêng tư nơi đây cho Hiện thu người lại bây giờ. Mơ hồ có nỗi đợi ra đi khác, mơ hồ sự nóng nóng thúc hối của ngày tháng trước vẫn còn chưa nguôi. Nhưng rồi vẫn thế, chỉ là những vết mờ nhạt lảng lờ. Và Hiện lảng lảng tới lui, cười nói và lặn lội "buồn rầu".

Chiều nay, đôi mắt thờ thần trống soi vào mình nước mình mênh mông trắng ngoài khung cửa, que diêm cháy nồng đầu điếu thuốc kẻ tốt, không dưng khoảng trống hụt cụt cái Zippo vừa mất như một bàn chân sáng đã thu vào bóng tối bất lực chột tung ra quặt vào Hiện. Thoáng một lúc, Hiện thờ thần hẳn. Đôi mắt vẫn mờ. Lòng nhột nhột đáng chết. Tay chân thừa thãi rã rời. Mưa, mưa từ thời nào xa xưa vẫn còn đó. Cái bật lửa đã mất, một khoảng lạnh leo trãi lan theo. Đã mất rồi, đã không bao giờ tìm kiếm lại được nữa, rồi trên ghế nhà trường, ngày con gái tóc dài của Bích. Đã mất như Bích đang nằm gởi đầu lên tay chồng và mai kia vô về ru con thơ. Bích. Bích. Thăm thẳm tiếng kêu khua đập trên những ngọn cây già, dội sâu vào đồng vắng âm âm với những hang đá, những lối mòn. Bích Bích ơi.

BÊN NGOÀI cánh cửa mở, những hạt nước lỵ ty đang sa kết với nhau thành một khối trắng bạc với vô cùng. Tiếng nước vẩy trời. Tiếng nước nhập nhòa hết những hình vóc những phản định sau trước. Nổi thất vọng mù tăm chất ngất đang bùng lên trong Hiện. Điếu thuốc vượn khói đầu ngón tay, tách nước lạnh nguội bên cạnh, Hiện ngồi đó bất động như một kẻ ngu quên. Cái bật lửa Zippo đã mất, Bích đang cười nói vui buồn bên mặt cuộc đời khác xa ngoài cơn mưa chiều dội xối nơi đây.

Bích và cái bật lửa. Cả hai cùng vang dậy một lúc chung giữa sự chiều hụt. Hiện ngồi mê sùng giữa sự thiếu hụt đó. Bích thấp thoáng tóc bay ào dài giọng nói cười và cái Zippo những lần thêm xăng bỏ đã cháy bùng phụt tắt. Lâu lắm, hình như Hiện cũng chẳng buồn để ý đến sự tương quan đó

áo. Tại sao Bích lại xuất hiện với cái bật lửa. Tại sao bao nhiêu ngày xử dụng cái bật lửa, cầm nó như trong tay, tung lên chụp lấy đũa giỡn một mình giữa phố, dăm dăm nhìn xuống màu kim khí trắng lạnh của nó, anh đã không thấy được cái dáng Bích, không, mấy may nhờ gi đến Bích. Bao nhiêu ngày tháng đã qua tại sao mãi tới bây giờ? Bao nhiêu ngày tháng đã ngăn ngắt nỗi dài sau khi nghe tin chính thức Bích đã thuộc vào đời sống một người khác: cầm bằng như em chết rồi, anh xem đời em đó; bao nhiêu bụi vàng đã mù mù đỏ xuống. Những đời thay những đứa con gái khác, Phượng, những thân thể nhẽ nhẽ của bọn điểm, những vui buồn... Và một chút rung rung chưa người vẫn còn bần bật đợi chờ dưới lớp bụi che, cho mãi đến hôm nay nghe thấy tiếng gọi đúng tên mình, đang hốt hoảng thức dậy: có một ngày cuối thời con gái Bích đã nằm cái bật lửa khóc ròng. Gần một năm, thời gian đáng đặc đó là cả vùng rừng sương vây quanh cái dáng Bích bé bỏng lạc đường nằm ngủ say, áo khăn trắng với sương mù, bốn hướng trời không một âm vang động tịnh. Và cái bật lửa vừa tắt, là một viên sỏi được ném đến, g'ý nên tiếng động, đánh thức Bích dậy. Bích mở mắt thức giấc, Bích đang thần thờ đứng lên, Bích tóc rối thả dài với áo trắng khăn sô và tay vẫy gọi vào điệp trùng phân lý quên lãng: anh, anh Hiền. Tiếng gọi gần nước mắt, yếu ớt và không thể tắt dứt. Anh Hiền, từng âm thanh như tiếng kêu của một loại chim khuya trong rừng: "ô, lạnh lẽo và xa xăm Anh Hiền. Anh Hiền. Hiền đang nghe và đang thấy. Đôi mắt Bích chớp chớp, đôi mắt ướt ràn rụa nước, khăn áo sô tang bay bay giữa gió biển thêu thào ngàn năm. Cát trắng, sóng trắng, khăn áo trắng, những bờ tường vàng xán, sương mù trắng, những hàng cây khô vươn từng nhình cành trơ trọi lên trời cao. Anh cứ cầm bằng như không có em, như em đã chết rồi, còn gì nữa đâu, anh coi đời em đó, anh, anh... Anh. Tiếng kêu rêu điệp vào nhau dài ra thành một chuỗi âm thanh vô tận. Hiền đang ngồi giữa tiếng kêu. Bích đang kêu và Hiền đang kêu. Da thịt nặng nề những ngày sinh đẻ thái mang của Bích đang rêu vọng lại thời con gái tình sơ, da thịt gai ón của Hiền giữa cơn mưa chiều nay đang nỗi vọng tới những nhà cửa đáng lẽ đã phải sớm chiều vào ra đung chạm. Tiếng kêu từ giọt nước mắt thấm sâu trong lớp kim khí của cái bật lửa đã tắt, từ những nơi chốn đầu đó xa vời.

Anh Hiền. Cái Zippo trên bàn tay anh đưa trả lại. Hai đứa đứng sát vào nhau dưới mái hiên phòng đôi, trông ra màu nắng rực chói trên lớp nhựa trải trắng trước, gió lồng xoá mái tóc Bích lay động lòa xòa, cuốn và áo Bích vẩy vào chân Hiền. Em trả lại cho anh à, hay là giữ lấy đi, không, sao vậy, cứ khước hoài như con nít không bằng, muốn thì anh cho giữ luôn đó, không, sao vậy, em không biết nữa, em sợ, em Gió lồng lộng thổi hoài, cuốn những lời nói bay xa về các chân trời tầm tắp vắng yên.

— Thì em giữ lấy đi, anh cho đó.

— Không. Không, em sợ. Em sợ quá.

Từ Qui Nhơn, trong khoảng thời gian nghỉ lễ, vịn cổ vào thăm ba di, Bích vào Saigon, một nửa ngày mới tìm kiếm được Hiền theo cái địa chỉ rồi rầm trên các bi thư. Chúa nhật, buổi chiều trong căn gác ở đường NT, bốn đứa đang đứng ngồi sửa soạn đi rong: hai đứa vừa ở quán trường về một đứa vừa ở Biên Hòa lên, và Hiền chủ nhân của căn gác ộp ộp đó. Tất cả vừa sửa soạn xong, chưa kịp đi ra, có tiếng gõ nhẹ nhẹ ngoài cánh cửa khép hờ; một thằng đi ra, mở cửa, kêu lớn: a, trời ơi Bích. Cánh cửa mở tung, Bích đứng lững lờ trông vào. Tiếng nói cười, tiếng chào hỏi, tiếng dép giày khua trên sàn gỗ. Đôi mắt Bích mở lớn, khuôn mặt cúi xuống và nước mắt vui mừng trào ra. Một năm quen biết yêu thương gần gũi từng ngày, tám tháng xa cách, những lá thư về thư đi, những nhớ nhung kể lể, những day nghiêng can ngăn của gia đình, và một buổi chiều ngẩn ngơ đứng đó; áo quần trắng, mồ hôi lấm tấm trên vầng trán nụ cười rung rung.

Cuộc đi chơi tay bốn đã thành tay năm, rồi ba đứa tách riêng ra, hai đứa còn lại. Hiền và Bích giữa những tiếng động Saigon. Hai đứa nắm lấy tay

ĐẶNG TẤN TÔI cổ nương ca

HỒNG CỎ HOA

Hải hoa một đóa hay vài

Có còn hải tiếp xuân dài nữa thôi

Hoa Xuân đóa đường đóa ngời

Hồng Cỏ một đóa sương phơi dưới ngàn

HỒNG CỎ CỎ LÁ

Hồng Cỏ cỏ lá ác tà

Là ma trong cội thân ngã mở ra

Gót son hồng lập sân ga

Bàn chân ly biệt bước qua máu hồng

CỔ Y LAI

Cổ lâu vọng cổ y lai

Xuân hương nếp cũ áo ai phai rồi

Bay bay thiên cổ qua đời

Chiêm bao ảo hiện do đi quá hồng

GÁI HẢI SEN RỒI

Có cô gái hải sen rồi

Màu môi mùa hạ đã thôi mùa hồng

Hạ tàn có đùng chờ bóng

Cho mây gió thổi tấm lòng cô đi

nhau như đôi trẻ sơ lạc đường, trò chuyện cười. Va chuyện, bao nhiêu là thứ chuyện, chuyện đám bạn cùng lớp biết anh. chuyện con Tịnh khen anh galant, chuyện biển, chuyện nhà sách ở đường PDP chuyện ng'ý sủ, chuyện anh chàng gió sư mới đến tin em, chuyện này tiếp sang chuyện kia, chuyện suốt cả tâm thính rỗng rã không thư từ nào kể xiết. Bích nói cười. Hiền nghe cười. Hiền bóp chặt lấy bàn tay nhỏ nhắn của Bích. Hiền hỏi chen vào những lời kể của Bích. Hiền kể, Hiền pha trò. Hai đứa nhợt nhợt lại đầu góc phố này, đi sang đoạn phố khác. Vào quán nước về nhà cũ, đến quán chung bữa cơm chiều với đám bạn, xong hai đứa lại tách ra, trở ra phố, Hiền đưa Bích về.

Buổi chiều hôm sau ở một tiệm cà phê, hai đứa ngồi bên hai ly nước. Hiền đem thuốc hút, tìm không thấy cái bật lửa. Có lẽ bỏ mất đâu rồi ngậm điếu thuốc trên môi. Hiền nghĩ thế, và lặng lẽ đứng dậy đi ra ngoài mua hộp quẹt trở vào đốt hút. Bích nhủu ngum khối, nhủu mảy: thôi anh đừng hút nữa em nói bao nhiêu lần rồi anh cũng cứ hút hoài à. Đừng hút thuốc nữa, câu nói của hằng trăm buổi chiều sau giờ học Bích trốn nhà theo Hiền đi lang thang dọc bờ biển câu nói bé bỏng giữa tiếng sóng nổi nhau từng lớp vỗ dài không người dứt, câu nói và màu nắng hoa trên mặt cát rơi rỏ từng dấu chân Tám tháng xa, câu nói xa hằng theo và buổi chiều nghe lại giữa chen chúc ồn ào này. Hiền bật cười, gạt đầu. Đứa con gái nào mà lại không có chút tham vọng chiếm đoạt một phần đời, hoặc nhiều phần, hay cả cuộc đời, của đứa bạn trai mình, dù chẳng biết chiếm cứ để làm cái gì nữa; và tạo nên hoặc có thể, xa đi đắm ba thói quen ở đứa bạn mình cũng chỉ là một trong những hình thức biểu hiện cái khuynh hướng chiếm đoạt đó. Anh bỏ thuốc lá đi, ở thì anh bỏ. Gạt đầu nghe lời bạn, hẹn với bạn và như bao nhiêu lần trước, Hiền hút hết điếu thuốc đi nạt mầu tàn, cười lắc đầu: thời bữa này không hút nữa.

Rời rời khỏi quán cà phê, lẫn vào phố đông, quên bẵng lời hẹn, Hiền lại đem thuốc hút, Bích nhủu, mảy, hai lần, và xử dụng đến cái vũ khí ngàn đời của mình: khóc. Đôi mắt ướt nước mờ lờn rưng rưng của Bích, tiếng nói ập ập ập nghẹn ngào; có em đây mà anh còn vậy...
 Chiều tối hai đứa chia tay, sáng mai lại đóng hẹn, chiều lại chia tay, hẹn cho sáng kia. Thời gian được chia mà ấn định đã hết. Bích sửa soạn về lại với gia đình, lớp học và những lá thư dài lê thê không kể.

Nắng rực lửa, chuyển bay trưa. Trên khoảng

GÁI LỢI SÔNG

Chiều chiều gái lợi qua sông

Quần đen vén ống lộ hồng cổ ra

Nước soi trong áo bà ba

Nước trong áo ấy hay là nguồnkin

CỎ CÂY LAI Y

Giữa chơi một bữa ghé hờn

Cỏ nương rơi rớt cỏ thôn cỏ dài

Cỏ là lá cỏ Tây Lai

Y y vô thì hương phai mấy phần

HỒNG CỎ NGUYỆT LỘ

Mây phàn hương phàn hai chân

Hồng Cỏ nguyệt lộ tương lân đôi bờ

Viên ly y vũ một tờ

Ở trong nếp gấp lộ mờ nếp sương

BÁU ÁO CỎ NƯƠNG

Một tà áo mộng hai bầu

Nền tà áo trút trưa màu cỏ lai

Cỏ nương bước nhỏ một hai

Đi về Đổng quận bay vài nếp hương

Cỏ nương bước nhẹ một đường

Cỏ nương rơi rớt một phương áo mầu

Chim loan chim phượng hai bầu

Cho tà áo rớt xanh màu thời gian

NỤ CƯỜI

Nụ cười rười rượi tà ma

Bà kia em mộng mười ba khuyển thành

Bây giờ em bước đi quanh

Mùa Xuân trái đỏ đôi cánh cỏ nương

thêm ciment Hiền xách sắc dùm bạn, Bích đứng nhìn ra mộng lung. Chợt không nói gì cả, Bích lục vi lấy chiếc bật lửa đưa trả. Hiền ngạc nhiên: em giữ à. Bích cười: anh ngỡ mất và định đi mua cái khác rồi phải không. Hiền cười theo bạn, lắc đầu: không, anh hẹn anh bỏ thuốc luôn rồi mà. Bích cầm môi im lặng một lúc, cơn nghẹn ngào bị nuốt xuống đang lật bề nổi với tiếng nói bé dại âm ức: em định cắt luôn nhưng em biết tiền em xong trở về anh lại đi mua cái khác thêm tốn tiền, và em, em cũng chẳng biết giữ lấy để làm gì nữa, em thấy sợ sợ. Hiền nhìn Bích nhủu mảy không hiểu: em sợ gì Bích lắc đầu, mái tóc rồi đóng đưa, đôi mắt hơi khép lại: em không biết nữa, em thấy sợ em không dám giữ...
 Sự, không biết sợ gì, không dám giữ, đưa trả lại và khóc. Nắng trưa bức lóa ngọt ngọt. Chuyển bay mang Bích ra khỏi Sài Gòn. Hiền trở lại căn gác tiếp tục ngày tháng cũ: học, đợi thư Bích, đợi bạn bạn từ quân trường về kéo nhau đi rong. Mỗi lần cuối tuần bạn bạn đều đến, mỗi tuần đều có thư Bích, những lá thư dài những, những giòng chữ nghiêng nghiêng kể chuyện khó dễ của gia đình, lời dpa dăm của người mẹ, sự nghịch ngợm quái ác của đám em; ông cha gắt gù, mấy ông chú bác ngu dốt, nỗi nhớ nhung quá quắt của mình, lời thăm hỏi của bạn bạn. Có lá thư nào Hiền đọc, ứa nước mắt, bỏ ăn và lại giường trằm chằm ngủ vùi?

Cuộc tình kéo dài mãi tới 6 tháng sau, hai đứa đã đi đến một ranh giới dứt khoát, 3 tuần không có thư và tuần thứ 6 có người quen Bích về Sài Gòn mang theo mấy giòng chữ đến tìm Hiền: cầm bằng như không có em như em đã chết, anh coi đó đời em có gì đâu... Thật ra sự kiện chẳng có gì đột ngột cả, từ bao giờ đến bây giờ Hiền vẫn âm thầm biết thế, dù muốn dù không nó sẽ đến, sớm muộn gì nó cũng đến. anh sẽ đón nhận nó. Có lẽ lòng chẳng đó là sự bình thản quá đáng của anh, bình thản đến cực mình. Bực mình với những giòng chữ nghiêng nghiêng đó, bực mình với những vết giấy bị gập nát, với những vết nước nhòe chữ, với kiêu than vẫn nhảm chán như nhạc cải cách đó. Anh cầm bằng như, anh coi đời em đó, còn gì nữa đâu. Đời em đó, còn một ông cha dân chệt ngộ n'ý u mê, còn mẹ mẹ đầy đủ hết tính xấu của mấy triệu dân bà Việt Nam quanh năm không có trò gì hơn là nhảm nhí và dèm bạc các, tình kỳ từng đồng lỗ lờ, đầy máu kỳ thị; còn một thằng anh đến đến thi hồng lên hồng xuống không biết bao nhiêu lần, làm gãy

Xem tiếp trang 14

CÓ điều không ai ngờ đến Nguyễn Hồng «nhà văn» còn là «nhà thơ». Trong kháng chiến và những năm đầu về Hà Nội, Nguyễn Hồng đã sáng tác được một số thơ. Những bài thơ này sau khi «gạn đục khơi trong» Nguyễn Hồng giao cho nhà xuất bản Văn học ấn hành vào năm 1958 với nhan đề «TRỜI XHAH». Trong số ấy, bài thơ được xem là nổi nhất, khá nhất là «CỨU LONG GIANG TA OI!». Xin trích đôi đoạn:

Ta đi...

Lan hoang đừa một thông nhựa
lên hương

Nhưng buổi chiều ngậm ngùi nắng
trường sơn

Ngậm ngùi với đi

Thác khôn cưỡi trắng xóa

Rừng Lào Miên đẹp quá

Dân Lào Miên mến yêu

Xôi nếp nước trong sân sàng chia
bạn dãi

oOo

Mở lòng quên đi

Chín nhánh sông vàng

Sông mang tên là Cứu long giang

Như những Động Đình Hồ Tây

Du Thủy Hồ

Những tên tuổi đã đi vào lịch sử

Những tên tuổi của muôn đời bất
tử

oOo

Ngày xưa ta đi học

Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa
thu

Đầu ngẩng lên, trông bản đồ rực rỡ

Như đồng hoa hồng gập đóm mơ

Bản đồ mới, tương với cùng mới

Thầy giáo lớn sao

Thước kẻ cũng lớn sao

Gập thân tiên và cánh tay đạo sĩ

Đưa ta đi sông núi tuyết rơi!

oOo

Rời ta lên

Thầy giáo già cùng khuất

Ta đi...

Cứu long giang bát ngát

Mở lòng chảy, mở lòng cũng hát

Rừng núi lùi xa

Đất phẳng thờ chan hòa

Nước khóa chân trời, buồn trắng

Nông dân nam bộ gối đất nằm sương

Mở hội và bãi lấy thành đồng lúa

Thành những tên khi đọc lên nước

màu đầu muốn ứa

Những gò công, gia đình, long châu

Những u minh, đồng tháp, cà mau

Những tên

Khi cha ông nhắm mắt

Truyền châu con không bao giờ
chưa cất

oOo

Đêm nay cửu tòng giang vẫn âm

vang sóng ứ

Ánh lửa chài khuya, nhấp nháy đỏ

đưa

NGUYỄN HỒNG

(Trích «Cứu Long Giang ta ơi!» trong tập «TRỜI XANH». Nhà xuất bản Văn Học Hà Nội 1958)

Quả Nguyễn Hồng đã làm một phát bất ngờ trong làng văn. Chỉ tiếc cho Nguyễn Hồng, trong tập thơ này Nguyễn Hồng đem tên yêu quê hương đất nước vào thơ còn mang cả những tiếng nói của chính trị vào nên dù không hẳn là loại thơ tuyên truyền theo đơn đặt hàng của Đảng mà cũng làm giảm đi nhiều giá trị nghệ

thuật. Mà dưới chế độ miền Bắc không văn nghệ sĩ nào thoát khỏi bàn tay to lớn của Đảng, hướng hồ Nguyễn Hồng vừa trải qua một phát đau đặng về vụ báo VĂN, Nguyễn Hồng còn làm sao được?

Tập thơ «TRỜI XANH» được xem là tác phẩm đầu tiên của Nguyễn Hồng kể từ sau ngày kháng chiến. Thực vậy, trong kháng chiến, những ngày về Hà Nội, kể ra Nguyễn Hồng cũng có viết một số truyện ngắn, bút ký, phê bình tiểu luận đăng trên các báo nhưng chưa hề được gom góp in lại chung thành một tập sách để trình làng.

Trong khi đó, những tác phẩm cũ thời tiền chiến của Nguyễn Hồng như «BỈ VÕ», «NHỮNG NGÀY THƠ ẤU», «NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU», v.v.v. hết tài bản lần thứ nhất, đến tài bản lần thứ hai, thứ ba v.v.v. Riêng tác phẩm phóng sự «NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU», theo lời yêu cầu của Đảng phải đổi nhan đề để không «mích búng các «đồng chí Trung quốc vĩ đại». Đảng bảo rằng Trung quốc khác Tàu. Tàu là phong kiến Trung Hoa, là Đài loan «quốc dân đảng» của Tưởng giới Thạch. Chữ Tàu chỉ nên dùng vào Tàu ô, Tàu

Đảng để cao tột bậc nào là hiện thực xã hội, nắm vững lập trường giai cấp tính Đảng trong văn học v.v.v.

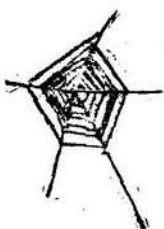
Các cô cậu sinh viên học sinh miền Bắc, mới lớn được đọc MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC lần đầu tiên, đầu hiểu rằng cái nhan đề cũng có thời tiền chiến là NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU nay được đổi tên theo lệnh Đảng.

Có lẽ nhờ vậy, vụ án báo VĂN được Đảng đặc biệt giám khinh và uy tín của Nguyễn Hồng đối với Đảng cũng phục hồi vào mấy năm sau. Tuy nhiên, sau khi báo VĂN bị Đảng ra lệnh đóng cửa, đẹp bằng hiệu đổi thành VĂN HỌC giao cho Nguyễn đình Thi quản lý, Nguyễn Hồng bị thăm đôn buồn khôn tả.

Nhân dịp này, Nguyễn Hồng bỏ vợ con lại ở Hà Nội mượn cơ đi công tác xuống các tỉnh để được xa Hà Nội ít lâu cho người ngoại. Nơi Nguyễn Hồng đến trước tiên là Nam Định. Điều này thực dễ hiểu. Thành phố Nam Định là quê hương, là nơi chôn nhau cắt rốn, nơi đã gieo vào lòng Nguyễn Hồng vô vàn kỷ niệm chưa xót đắng cay.

NGUYỄN HỒNG

người của số kiếp long đong



3

LOẠT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ

TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

phù, «Tàu Tường» mà thôi. Còn «Trung quốc vĩ đại» của Bác Mao, ngày nay là nước «Cộng hòa nhân dân Trung hoa theo đường lối xã hội chủ nghĩa. Chữ Tàu» không được dùng đến, dùng như vậy là vô phép, vô lễ, các đồng chí Trung quốc sẽ giận, «sứt mẻ» tình hữu nghị Việt Trung, nó còn biểu hiện tư tưởng sai lầm tập trường giai cấp. Cho nên, phải thay đổi lại, «Tàu» phải tuyệt tích giang hồ, phải thủ tiêu, như «gà tàu» gọi là «gà Trung quốc» thịt kho tàu gọi là «thịt Kho Trung quốc» tào tàu gọi là «táo Trung quốc» v.v.

Cái gì chữ Đảng bảo là «luôn luôn đúng» «tuyệt đối đúng» Tác phẩm NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU, được Nguyễn Hồng đổi tên lại thành «MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC Từ một người đàn tâu đi bán «lục tào xá» «bát bảo đường xà» ở hè đường, góc phố bỗng nhảy lên làm mẹ. Được làm «dân Trung quốc», hách đây chứ!

Dù là một tác phẩm phóng sự xã hội thời tiền chiến, Nguyễn Hồng không hề biết đảng tung gì, cũng không hề biết đến chuyện đấu tranh giai cấp lập trường giai cấp, Nguyễn Hồng viết chỉ vì tình người, chỉ vì lên tiếng nói chống đối bất công áp bức, đấu tranh chung xã hội, bênh vực lẽ phải, vậy mà bây giờ được

cường hào trốn thoát khỏi đợt phong tay cái cách ruộng đất, mò đến Nam Định để dung thân. Cho nên «hắn» thuộc loại phản động dứt đuôi rồi. Bất được hắn là lập công to với Đảng. Để gì làm được một món bỏ như vậy,

Chú công an suy luận như vậy nên chú ta «bám sát» «cơ mồi». Chắc ta thấy «hắn» từ vườn hoa thành phố tà tà thả bộ đi ra bờ sông Bến Thóc. Mắt «hắn» hết nhìn tàu này đến nhìn tàu nọ như muốn quan sát, tìm hiểu một vấn đề gì. Thành phố đã lên đèn từ lâu. «Hắn» đứng ở Bến Thóc nhìn xuôi ngược được một háo đoạn lại thất thểu như một kẻ thất tình, đầu cúi xuống đất là bước trở lại vườn hoa. «Hắn» ngồi xuống ghế đá công viên, móc thuốc ra châm hút. Ngồi được một lúc, dường một mồi hăm lại ngã lưng ra nằm. «Bám» mãi mồi cả chân, sứt cả ruột mà vẫn chưa phát hiện thêm một hành động nào khác. Không kiên nhẫn được nữa, chú công an bên xóm tới hỏi chừng minh thư.

«Hắn» lật đặt ngồi dậy móc tẩu. Nhưng tẩu áo pyjama «hắn» trông trơn, hắn bỏ quên vị ở nhà rồi. Hỏi «hắn» ở đâu, «hắn» bảo ở đảng kia, muốn xem giấy tờ «hắn» thì hoặc là đi theo «hắn» về nhà hoặc ngồi ở vườn hoa chờ «hắn» lên về lấy giấy tờ mang đến. Dĩ nhiên, chú công an không thể chấp nhận chuyện ám ở hội tề đó được. Chắc ta liền «mồi» «hắn» về văn phòng Ty Công an để thẩm tra lý lịch.

«Hắn» ngoan ngoãn đi theo, chẳng nói chẳng rằng. Nhưng chừng về đến Ty, bắt bồi đồng chí Trưởng Ty nhai ở kế bàn, bước ra sân gặp hắn thình lình nhảy cồm lên mừng rỡ:

— Ủa! anh Nguyễn Hồng! Gì nào thôi anh lạc tới đây? anh xuống dưới này công tác hả? Mời anh! Mời anh ghé qua nhà tôi soi nước!

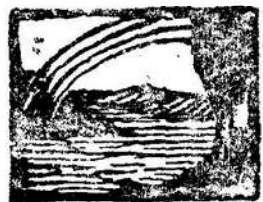
Chú công an ngờ ngác, tên «tò» cảm như thóc, biết mình đã «hố» rồi. Trong khi đó Nguyễn Hồng cười cười:

— Công an mặt của anh nó xé giấy tôi rồi bắt tôi về đây nè.

— Trời đất ơi! Làm ăn cái gì quái gở xảy đồng chí? Đồng chí có biết ai đây không? Nhà văn Nguyễn Hồng, Tổng thư ký của Hội nhà Văn từ Hà Nội xuống đó. Thực không biết trời cao đất dày là gì hết? Xin lỗi anh, anh Nguyễn Hồng.

Chuyện trên đây xảy ra vào những ngày cuối năm 1954, sau khi báo Văn bị đóng cửa và Nguyễn Hồng vừa bị kiểm thảo. Đảng lột mất chức Tổng thư ký hội Nhà Văn giao lại cho Nguyễn đình Thái, Chân đười, Nguyễn Hồng mò về Nam Định lang thang cho... công an bắt.

còn tiếp



Mà nếu không phải «biệt kích miền Nam» thì chắc là bọn địa chủ,

Hòa mỉm cười :
— Dùng đỡ cái khăn mặt xoa vậy ? Có khi lại còn sạch hơn cả khăn tắm của khách sạn nữa.

Hòa móc ví đưa cho bạn chiếc khăn mặt xoa của nàng, cũng là loại khăn lớn bản của đàn ông, màu nâu mà Hòa thường để trong ví, không mấy khi dùng đến, do một thói quen không biết từ đâu.

— Mỗi lần vào một khách sạn nào, tôi lại nhớ có một thời kỳ ra Đà-nẵng chấm thí, rú một chị bạn thuê phòng chung cho một đêm vì cả hai đứa chẳng có ai quen thuộc trong cái thành phố ấy. Chị bạn tôi có tính cẩn thận, đem theo trong va li không thiếu một món gì, kể cả tấm ra trải giường, giấy vệ sinh này khác, ấy vậy mà trong suốt thời gian ở ngoài đó, chị ta lại là người khổ sở nhất vì nhìn đâu cũng thấy sự bần tiện không chịu được. Tôi cũng nghe nói có một số người sống lâu ở ngoại quốc về Việt Nam cũng có cái mặc cảm sạch sẽ đó.

Hòa nằm dài ra giường, dù đã mặc áo dài rồi, với tay lên bàn ngủ rút một chiếc thuốc lá trong bao thuốc đặt trên đó, mỉm cười khi nghe Huân hỏi hút gì mà hút dở vậy, không sợ bị căng xe à. Hòa bật lửa châm thuốc hút, thở khói lên trần nhà, về xa vắng. Hai lần làm tình với Huân đêm qua, hai lần nàng cảm thấy không thỏa mãn. Trông Huân bề ngoài có vẻ to lớn, vạm vỡ, cứ chỉ như những người có dư sức sống. Vậy mà nàng không hiểu Huân vì thiếu kinh nghiệm hay vì yếu. Có lẽ vì thiếu kinh nghiệm thì đúng hơn, và nhất là có lẽ vì Huân chỉ nghĩ đến sự thỏa mãn cho riêng mình nhiều hơn là cho người đồng sự của mình. Nàng có nên nói thẳng với Huân điều đó ? Thực ra chính nàng, nếu có thể nói thẳng với Huân về vấn đề này, cũng chẳng biết nói sao cho rõ ràng và nhất là để Huân không cảm thấy tự ái của chàng đàn ông "bị tổn thương". Nàng cũng tự hỏi không biết những lúc ăn nằm với vợ, Huân có như thế nghĩa là có kết thúc lạ như thế, trước khi người đàn bà cảm thấy thỏa mãn ?...

Huân đã mặc xong quần áo, đến ngồi bên cạnh nàng, rút chiếc thuốc kẹp giữa hai ngón tay của nàng và rít mấy hơi, rồi trao trả lại cho nàng.

— Đang nghĩ gì vậy ?
Hòa mỉm cười, xoay mặt lại nhìn lên Huân :

— Về cái liên hệ giữa người đàn ông và người đàn bà.

— Trên khía cạnh tâm lý hay sinh lý ?

— Cả hai.

— Tôi thấy ở Hòa có một sự kết hợp thật ngược đời, giữa nghề nghiệp và sở thích. Làm sao mà một giáo sư văn vật kiêm luôn kịch sĩ được như vậy ? Làm sao mà Hòa dung hòa được giữa hai bộ môn như vậy chứ ?

— Đôi khi tôi cũng tự hỏi như vậy. Hồi xưa, chính là tôi định theo học ngành y khoa kia đấy. Nhưng vì tốn kém mà lại lâu lắc quá, nên phải theo học sư phạm, đạo ấy mới có ba năm. Tôi chọn môn văn vật, có lẽ vì muốn hướng tư tưởng của mình vào những biến chuyển vật chất, thay vì loanh quanh với những vấn đề của tinh thần không lối thoát. Còn về ngành kịch, tôi ngờ rằng đó là do những sinh hoạt văn nghệ ngày xưa ở

trung học đưa đẩy mình đến. Rút cục, như bạn thấy đó, cái gì cũng như đứng lại. Dãy học đến năm thứ hai thứ ba gì đó, tôi ý thức rõ ràng là mình chỉ đem những kiến thức cũ ra nhắc lại với học trò như thế không là đứng lại thì là gì ? Và ngành kịch, sau khi ra trường, không có môi trường hoạt động, không có cơ hội để gọt rũa và trau luyện tài năng như thế không là đứng lại thì là gì ? Sắp sửa ba mươi tuổi đến nơi, mà vẫn có cái cảm tưởng mình đang đi trên một sợi dây...

Huân chợt bật cười một tiếng nhỏ :

— Mỗi lần khoản ấy thực ra là mỗi lần khoản của một người đàn ông, chứ sao nó lại có được ở Hòa ?

Hòa cười khẩy, châm biếm :

— Không. Nhưng thông thường là như vậy.

— Hẳn là thế đi rồi. Thời đại này hết còn là cái thời đại sung sướng của đàn bà rồi, Huân biết không ? Đôi khi tôi cũng muốn

một thấy sa lầy hơn. Phải chỉ còn những đôi ngọ tình thần để nhà giáo cảm thấy một kích lệ. Chung quy cũng do ở tại mình đã chọn nghề không vì thích mà vì nhu cầu giải quyết vấn đề sinh kế mà ra, một cách lười biếng. Và mỗi ngày lại một trở nên biếng hơn. Bà vợ tôi lại cũng đi dây nữa mới nản. Nhưng bà ấy đầu sao cũng hồn nhiên, vô tư, chứ không rắc rối như tại mình. Nếu cả hai vợ chồng cùng rắc rối như nhau, thì không biết sẽ đưa nhau đi tới đâu đây.

Huân cười hắc hắc sau câu nói. Hòa nắm lấy tay bạn, cảm thấy một chút gì dịu vợi :

— Vì thế nên chúng mình chỉ nên làm bạn với nhau, như tôi vẫn nói với Huân. Dầu sao, cảm ơn Huân về buổi tối hôm qua.

— Tôi phải cảm ơn Hòa mới phải.

— Vậy thì chúng ta cũng cảm ơn nhau.

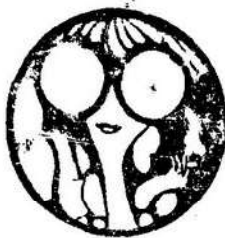
— Hòa vàng nhộm dậy khỏi giường, vuốt lại nếp áo, về trang trọng một cách khôi hài :

PHẦN I

CHƯƠNG 2

CHÂN TRỜI MÊNH MANG

10



truyện dài của TRUNG DƯƠNG

thấy mình được sống lại cái thời xa xưa, cái thời người đàn bà được người ta đến hỏi cưới về và chỉ biết để con, chăm sóc nhà cửa, mặc việc sinh kế cho người chồng lo chạy ở ngoài đem về. Thời vàng son ấy quá hết thật rồi. Chẳng phải vì tôi đã lớn tuổi mới nhận thấy thế đâu. Tôi đã linh cảm thấy điều ấy từ lâu rồi... Và lại...

Hòa bỏ lửng câu nói như có tránh dáo dáo vào một vấn đề có thể đưa nàng đến những thú nhận nào đó.

— Hòa nuôi tiếc sao ?

— Sao lại nuôi tiếc một việc không do mình quyết định, mà do ở những biến chuyển thời đại dặt dẹo đến thế ? Với lại mình đừng nên bàn loanh quanh như vậy làm gì, chẳng giải quyết được gì cả. Dầu sao, sớm muộn gì thì tôi cũng phải giải quyết tình trạng hiện tại. Bộ không bao giờ Huân của thấy muốn dứt bỏ cái nghề dạy học sao ? Huân ngồi thẳng lại :

— Tôi không có cái may mắn như Hòa có một cái khả năng khác ngoài nghề dạy học.

— Huân vẫn viết kịch mà ?

— Viết bậy bạ cho vui. Đấy đâu phải là cái nghề, và cũng chẳng nên bao giờ coi đó là một nghề cả. Có lẽ Hòa nói đúng. Mỗi ngày mình

— Nào, giờ đã đến lúc chúng ta ra sân khấu trong vai trò những ông giáo, bà giáo.

Nàng quay lại nhìn Huân lúc ấy đang dùng chiếc lược nhỏ chải lại mái tóc ngắn sát da đầu do thời gian thụ huấn quân sự chín tuần ở Quang Trung về :

— Và Huân biết vì sao tôi ra ngành kịch ? Nó cho phép tôi có cái khả năng nhìn cuộc đời như một vở kịch lớn, dĩ nhiên đó chỉ là một trong những lý do tôi theo đuổi ngành kịch. Sự kết hợp ngược đời mà Huân vừa đề cập đến, kể ra cũng không vô lý lắm đâu, Huân à. Chẳng qua tôi là một kịch sĩ có tài đấy thôi Huân cho phép tôi được tự chế giễu chút nhé.

Huân cười nhẹ :

— Tôi thì tôi có cảm tưởng Hòa đang chế giễu cả xã hội, chứ không chỉ tự chế giễu mà thôi.

Hòa nhún vai, trở lại thái độ ngang ngạnh cổ hữu :

— Cứ tạm cho là như vậy đi.

Huân tự hỏi không biết Hòa nói cứ tạm cho là nàng đang tự chế giễu hay cứ tạm cho là nàng đang chế giễu cả xã hội. Nhưng anh cảm thấy quá mệt mỏi để hỏi lại và tham gia vào một trò nghịch ngợm ngông cuồng.

Khi hai người rời khỏi khách sạn trên chiếc xe si-cút-tơ của Huân, anh hỏi bạn :

— Minh đi ăn cái gì chẳng ?

Hòa gật gù trên lưng anh :

— Nén hãm. Để còn sức mà nghe họ họp bàn với nhau.

Chữ « họ » Hòa dùng có một hiệu lực tách rời cái tập thể mà Hòa vẫn gọi đùa là « tập đoàn các nhà mô phạm » ra khỏi nàng, như thể nàng không dính líu gì đến các ban đồng nghiệp cả. Thực ra thì Hòa không ghét họ đến thế, bằng chính họ không ưa gì Hòa vì cái lối sống phóng túng của nàng ; trong khi đó, lối nói mỉa mai châm biếm của Hòa lại thường làm họ vừa nể vừa ghét. Một kịch sĩ kiêm giáo sư ! Đó là một trường hợp ngược đời, một vết nhoe cần phải tẩy xóa đi trong giới mô phạm. Nhưng Hòa cũng vẫn có những đồng minh của nàng : đó là bọn học trò, đó là việc người ta cần đến nàng trong những dịp tất niên hay đưa tài với các trường khác về phương diện văn nghệ như tổ chức một buổi văn nghệ cho riêng trường hay để đưa tài với các trường khác. Năm nào người ta cũng phải nhường chức trường khối văn nghệ cho nàng, phần vì chỉ có nàng có khả năng tổ chức ; phần nàng còn độc thân để có thể lo những thứ việc giới ơi ầy mà không bị chỉ trích bởi những thứ bòn phận khác, và còn một lý do tâm lý nữa tuy không ai nói ra, nhưng Hòa cảm nhận được, đó là, họ viện những hoạt động văn nghệ trong trường để để làm dịu bớt cái tính ương ngạnh và ưa châm biếm của Hòa, trong khi họ chưa thể tổng khởi được nàng đi vì những lý do này hay lý do nọ. Đôi khi, dù đã gần ba mươi tuổi rồi, Hòa có cảm tưởng mình bị cái gọi là tập đoàn các nhà mô phạm coi như một đứa con, một đứa em bất trị, nhưng vì không thể hoặc không nỡ từ nó, nên đã bày vẽ công kia việc nọ ra cho nó làm hầu bớt đỡ chứng oái oăm ra làm họ mệt đầu. Ý nghĩ đó gieo nơi Hòa một cảm giác triu mến đôi khi dành cho họ. Còn lũ học trò của nàng thì khỏi phải nói, chúng dành cho nàng một cảm mến thiết tha và coi nàng như một người chị lớn, dù nàng chỉ là một giáo sư dạy môn phụ, trừ những lớp thuộc ban Khoa Học với môn Văn vật là chính. Nếu nghệ thuật dạy học của ngành tân giáo dục là hòa mình với học trò để tạo một tin cậy trong thương yêu trước hết, thì có thể nói Hòa đã thành công được phần nào trong nghề dạy học của nàng vậy.

còn tiếp



CẢNH TRI KHÁC



XE qua một vùng thung lũng xanh mướt vì vu gió thổi. Một nơi thanh bình như ước mơ êm đềm, trong và cao. Tôi nhớ tới một cảnh tri từng mơ hồ vọng tưởng, một thung lũng để trở về, để lánh mặt cuộc sống náo động và bụi bặm. Hình như đây, trong một thế kỷ nào, là đất kinh thành của một triều vua nước nhỏ. Nhìn ra là biển, ngó lại là núi. Núi và biển cách nhau bởi một cây số. Đi bộ tới, thả chân xuống nước mặn, chân khó đã đứng trên triền đá xanh. Tôi đang ở giữa đồng lúa non. Tôi đang thở cả gió trùng khơi và khí núi rừng.

Người bạn lên tiếng hỏi: Tôi không muốn trả lời. Tâm trí bụi bặm ấy còn đang hay trên đỉnh cây, đang là trên ngọn nước. Đang là thuyền xanh là mây hồng. Đang là cát trắng là đá đỏ. Tâm trí ấy mệt mỏi cất cặp cánh lè, thế bay có nổi chẳng khỏi mặt đất đời người, về một viên mơ mỗi ngày một lùi xa tầm vọng kính? Bay lên hỏi cánh. Cất lên hỏi đời. Lướt thướt chi trong vùng quen thuộc ấy của ngôi nhà kín cửa, của khu vườn bí ngô, của những đường sáng đi lối về những ngõ nhắm mắt vẫn như người sáng. Anh có biết đây là đâu. Chẳng biết. Có cần gì. Một chỗ khuất, một nơi nằm, một vùng trũng. Lặn mình xuống, thả người lên. Một chốn để quên, để lãng đãng, như gã trung niên sống với đàn bò tha thẩn, như người chài đánh lưới đêm đêm, và sớm mai gác thuyền lên bãi, ngó được mặt trời tròn, nhìn được sương núi trắng.

Buổi trưa, chúng tôi dừng chân trong một tỉnh lỵ. Đời sống tầm tầm, tẻ nhạt.

GỬI QUY NHƠN

RẤT LÂU, tôi làm thơ trong khung dẹt người vấp rớt hay sơ gai bất biết. Thơ đưa, sợi kéo, lớp lớp thời gian qua, hốt nhiên nhận thấy mình ở chốn này, la lừng cho chốn cũ. Đứng rồi không bỏ được, mà

vẫn trở về. Muốn đi mãi mãi, lòng lại hồi chân. Cánh ngực mong manh, thoi thời gian dẹt, như cánh bướm vàng của buổi chiều đã xế, chấp chớn vỗ mãi nắng lụi xa. Đập lên, phẩn phở. Cất nữa, ôi thân thể nào thể nhĩ, đưa ta vào cơn đau bất chợt đêm người. Ngọn đèn lại mở. Đóm lửa ngoài hiên của một ngôi nhà chợ, trong cái gió dộc và sương khuya, lạnh quá. Trở vào phòng, đóng kín cửa, ngồi trước mặt bàn gỗ vênh và bụi, tôi đọc một câu thơ. Thơ xa người quá. Thơ ở đâu thơ. Thơ tôi lật phất mưa ngoài. Nhà trong kín cửa hiên ai tắt đèn. Thơ hay suốt lộ đêm đêm. Từ hi giá buốt kéo lên đỉnh Trời.

Người bạn trung niên tiếp tôi trong một căn phòng tá túc bên cầu. Phòng nhỏ, bàn, giường dộc thân, giá sách. Dưới sàn đa hoa một chiếc bếp dầu lửa. Anh sống như một học sinh ở tỉnh lên trọ học Saigon. Như một người trẻ tuổi yêu văn nghệ, giang sơn là căn gác mướn, tài sản là một chiếc va li, một cái bếp điện, một ấm đun nước. Tôi nhớ lắm những năm luân quần suốt từ miệt ngoại ở này đến một miệt ngoại ở khác. Văn Nghệ ta không xuống từ một cửa trường; văn nghệ ta xuống từ những căn gác xếp, những con hẻm lồi.

Anh hỏi tôi về Thơ. Chẳng có gì. Làm Thơ không phải rảnh mới làm, hứng mới làm. Làm thơ là khổ lắm làm gì khác. Lúc nào cũng phải nghĩ đến nó. Lúc nào cũng kiếm tìm. Ở dưới cây bên đường. Ở đây ngó cuối phố. Ở trên ngọn tóc trên đỉnh ngực dưới bụng nằng. Ở trong đầu giữa tim giữa trần chàng. Ở cái bụi ở sương gió. Ở một nghìn cửa sổ ở một dung nhan. Ở cái bàn cái ghế cái giường cái chiếu. Ở xe chạy thuyền trôi ở sức nóng ở nước lạnh. Ở trái bóng đỏ ở sợi tóc bạc, ở ly rượu cay ở ngum thuốc đắng. Ở đá bia mộ người ngoại tộc, ở nơi hồng trẻ nhỏ con thơ. Ở bạn ta hào xằng vợ người nghiêm trang. Ở con đường xe lửa bỏ hoang. Ở miền viễn xứ ở vùng cận em.

Làm Thơ lúc này lại càng khó. Chữ nghĩa nhịp điệu sinh khí của Thơ Tự Do đang biến đổi. Trào xuống lặn vào. Và người bạn trung niên thì sĩ, anh vừa mở một cánh cửa mới cho Thi Ca, nhìn vào một ngôi nhà trống trải, ngó xuống một cánh rừng mênh mông. Muông thú và tu sĩ. Tiếng kêu và kinh tụng.

bạc có lệ có thật, mà không còn nữa. Đem Pháp bảo dân ta: lấy vàng lấy bạc ở đó là đây đánh đập mà chết tươi. Dân ta không dám lấy, khi tri óc khá lên một tí thì ở đó chỉ còn gạch, còn đất, còn bụi.

Đất và bụi ôm lấy. Bây giờ hẳn ra đi, để ôm lấy ở một chỗ khác, cũng đất và bụi. Thay đổi được gì, thay đổi chi, cuộc sống vẫn xoay từ trục khác.

Người bạn đưa chúng tôi lên đồi. Xe lên xuống những con dốc, dừng lại trước một căn trong một dãy nhỏ. Chỗ này nằm trong lãnh vực của Bộ Tư Lệnh một Sư đoàn. Căn nhà có một văn phòng, nhiều sách vở, một bàn viết.

Tại một dãy nhà khác ở trên đỉnh đồi, có một xưởng họa. Giá vẽ trên nền đất, tượng đắp trên bực gỗ. Nghệ thuật chúng ta phong phú, chốn nào cũng là xưởng, là phòng triển lãm. Chốn nào cũng là bàn viết, là giá sách. Người làm nghệ thuật đi theo chiến tranh, trong chiến tranh. Lửa ấy nhất thời, lửa tâm trí là mãi mãi. Những người làm văn học nghệ thuật trẻ tuổi ở VN không chỉ ở thành phố hay tỉnh lỵ. Các anh ở khắp nơi. Các anh đi khắp chốn dù nơi ấy suốt tuần báo chí không tới. Dù nơi ấy thời sự xa rời. Nhưng nghệ thuật ở gần. Nghệ thuật ở trong Cuộc sống đến từ chốn ồn ào, nhưng cuộc sống được ngắm nhìn từ ánh sáng trong lồng ngực và trong khối óc.

Cái để khỏi sự không phải bàn tay. Cái để nhìn ngắm không từ con mắt. Người nghệ sĩ trẻ đó một hôm tới trước gương nhằm nghiền mắt lại. Anh bàng hoàng nhìn thấy, hình ảnh mình. Con mắt để thấy cái bên ngoài. Có phải trái tim hay khối óc mới là con mắt để thấy cái bên trong. Đời sống phải được nhìn từ những con mắt đó. Nghệ thuật phải nhìn bằng những con mắt đó.

Anh đầu ở nơi nào anh cũng vẫn nhìn thấy anh không biến đổi. Mắt là gương để nhận cái bên ngoài những cảnh tri này hay, những cảnh tri khác. Anh là gương để nhận, cái bên trong. Không ai thấy. Có đập vỡ gương để tìm lấy bóng, chẳng bao giờ ma hiện với người. Δ

VIÊN LINH

CHÍNH TỪ ngọn tháp này mà người viết văn trẻ tuổi ấy đã ra đi. Người bạn lái xe Jeep đưa tôi từ Quy Nhơn vào Bình Định, nói đó là Tháp bạc. Ở đây có Tháp Vàng, Tháp Bạc. Bây giờ là tháp đất, tháp bụi. Vàng



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI
VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI KỲ II
TẠI SAIGON TRONG CÁC NGÀY 19 VÀ 20-2-1971

NƠI XA XÔI

(tiếp theo trang 8)

giả trốn quân dịch cả hàng chục năm, chưa vừa ý. Lại còn bày trò hippie văn nghệ thì ca đờn hát gì đó nữa; còn một bầy em độc ác và nghịch như quỷ; còn kèm thêm vào đó là một thằng sĩ quan cũng lại giống nửa Việt nửa Tàu, con nhà buôn lớn, đem tiền lót chỗ ngồi trong văn phòng, ở chung một phố với Bích.

Sáu tháng sau, bảy tháng sau, hay một ngàn một vạn tháng sau nữa, Qui nhơn là một nơi Hiện không về nhìn lại nữa — anh nhủ thầm như thế — và có vẻ nhìn lại chắc cũng chẳng thấy gì ngoài một khu phố vách với vàng xin và một mặt biển căng xanh dưới gầm trời, tìm lại cũng chẳng nghe thấy gì, ngoài tiếng nước nghìn đời man man vỗ lên bờ cát.

BÍCH mất, số thứ từ còn lại với chiếc khăn len đan tặng ngày mới yêu nhau, và cái bật lửa Zippo tình cờ mang phải ấn tích đó. Để dứt khoát, hay để tạo cho mình một tình cảm dứt khoát, Hiện soạn đốt hết đám thư ảnh nhảm nhí, đưa chiếc khăn tặng cho người bạn lên cao nguyên: của bà chị tao cho, Saigon nóng chẳng biết cất làm mẹ gì, cầm dùm khâu mắt. Lần khăn, cái bật lửa vẫn còn lại, ấn tích vốn đã nhạt mờ rồi lại càng người nhạt hơn nữa, luồn lư từ túi quần này thay ra đến túi quần kia mặc vào, vô hại và hữu ích. Ngọn lửa vẫn được bật cháy lên với những điều thuốc. Ngọn lửa cháy lên giữa bạn bè trong quán nước, cháy một mình trong phòng, cháy với những đêm khuya khoắt lo thu dọn bài vở mùa thi, cháy với đám bạn gái, cháy với lũ điểm nhẹ nhai mờ mờ, cháy soi xuống những chiếc chân bàn thiu rả rời.

Hết năm học, qua mùa thi, rời khỏi Saigon. Từng thay đổi rủi may tiếp nhau xô đẩy Hiện bước tới. Cùng bước chân anh, cái Zippo càng lúc càng thoát khỏi sức nặng của kỷ niệm, trở lại nguyên vẹn trọng lượng bèn mọn của một vật dụng nhỏ nhất thường ngày, như bao nhiêu chiếc bật lửa khác ở bao nhiêu túi áo túi quần của đám con trai.

Điều thuốc gắn vào môi, ngọn lửa bật lên. Mỗi cho xăng, ngọn lửa sẽ chấp chới bùng mạnh, xăng sắp khô, ngọn lửa sẽ tàn yếu lụn tàn. 3 năm, bao nhiêu lần thay xăng bỏ đá. Lớp kền bóng sáng bên ngoài bị mòn dần, phoi lớp đồng vàng bên sau. Vẫn thế, trước đôi mắt quen thuộc từng ngày, hầu như Hiện thấy chẳng có một chút thay đổi hết. Và đến sáng hôm nay đã mất. Nó đã rơi vào đâu đó, và theo nó, sự mất hút là một vùng tối tăm không dung căng sâu trước Hiện. Giữa chiều mờ mờ tiếng nước, Hiện đang ngồi đầm đầm soi nhìn vào khoảng tối đó. Héo hút phía cuối tầm mắt một mảng trông không ai biết bắt đầu từ bao giờ ngừng dứt. Và trong góc phố đó có một người thiếu phụ buồn bã.

Hiện đang thấy khu phố có thời mình đã ghé ở, đang thấy cái dáng Bích, heo hút xa và rõ lại gần. Bích ngồi hát ru, Bích khóc, Bích nhớ, Bích sợ hãi, Bích trên bờ cát xưa, Bích làm mẹ làm vợ, Bích quét dọn chăm lo cho cửa nhà chồng. Trong đời sống đó không còn chỗ nào để cất giữ cái Zippo được hết. Chắc chắn vậy, và cất giữ, cất giữ để đem về đem đến những đâu, đem cho ai, làm gì?

Em sợ, em không biết nữa. Nặng chói rít, hai chiếc bóng khốn khổ dính bám vào nhau trên bức thềm ciment phòng đợi rục rúa, gió lồng lộng cuốn tạt lời nói, khuôn mặt rần rụa nước mắt. Hiện nhớ nhớ nên nao quay quắt, nhớ từng động tác nhỏ của mình, từng tiếng nói nghẹn ngào của Bích. Nhớ và hiểu tại sao Bích sợ. Gần năm qua hình như chưa

lần nào Hiện chú ý tới sự kiện đó, đầu cho đôi khi vẫn buồn, vẫn nhớ tới câu nói Bích sợ, có phải bởi đêm chia tay Bích đã lắng nghe được nhịp đập của trái tim mình và sự lạnh lẽo bất động của cái bật lửa. Có phải một cách vô thức Bích đã biết đời sống mình rồi không có chỗ để dung chứa nó. Trái tim của tình yêu chỉ được đập sống trong khoảng không gian giới hạn là mấy năm con gái và cái Zippo sắt thép thăm thẳm giữa không gian vô cùng. Nó sắt thép nên không thể đốt cho thành tro than như lá thư hàng chữ, không thể ném vào xô tối được bởi khâu lấp đến đâu nó cũng vẫn còn, không thể đem tặng chồng không thể đưa ra chợ bán, không đủ lạnh nhạt để trao sang tay người lạ nhận lấy một món khác. Không thể được gì cả. Nó sắt thép vô tri, giới hạn tồn tại của nó lắm lì dai dẳng không chọn lựa; và trái tim phải chọn lựa, chọn lựa và chỉ được đập vào một thời gian ngắn ngủi nào đó cho tình yêu. Rồi thôi. Tiếp dài đằng sau kia trái tim vẫn còn đập đập, đập, đập cho những bữa ăn no đói với chồng, đập với tiếng cười tiếng khóc của con, đập với những tập gia phả mê mải bụi bặm trên các điện thờ.

Chín kiếp, muôn đời, vạn kỷ mấy thuở bạc đầu kiếp sau... Trái tim, càng bạc bẽo chừng nào chữ nghĩa gần cho nó càng ngoa ngụy chừng đó. Và sắt thép thì vẫn vậy, lặng lẽ còn, như một thách thức hoặc 1 thức nhắc nhở, mai mĩa lạnh lùng.

NGOA NGUY, đối trá, nhưng sao chiều nay Hiện lại thấy mình đem lòng tin, tin một cách lạ lùng. Thoát ra ngoài tất cả mọi phán đoán, vượt lên trên hết những kinh nghiệm, chỉ còn lòng tin, tin không cần căn cứ vào đâu hết. Tin đến ngơ ngẩn. Tin rằng có 9 kiếp chờ nhau, có mấy thuở bạc đầu ngồi in chiếc bóng mòn mỏi của mình trên mặt đất trong lời hẹn hò không người, có một nơi nào đó cho đời sau về đun cơm đốt lửa chung đụng với người. Tin, như một chú bé đói nghèo khốn khổ tin vào sự hiện đến của những bà tiên đầy quà bánh

NAM CƯỜNG

TỔNG PHÁT HÀNH BÁO CHÍ
VÀ ẤN LOÁT PHẠM TOÀN QUỐC

185-187, đại lộ Nguyễn thái Học — Đ.T. : 23867
SAIGON

- Cơ quan qui mô; tổng phát hành sách báo khắp toàn quốc
- Cung cấp, báo chí cho các cơ quan quân sự hành chánh dân sự
- Xuất cảng sách báo ra ngoại quốc

Nguyễn Bình và hệ lụy...

(tiếp theo trang 5)

tình, trong khi cuộc sống, thời đại cho chúng ta những bản khoản tập tập. Tôi vẫn thấy Bình tay bắt mặt mừng, trong khi tôi đã biết đứng vững với chuyện tình ái, không phải với việc ái tình.

Chị ạ, duyên em mà lỡ dở,
Cũng vì không học chuyện Tây Sương

Nói đến Nguyễn Bình không phải chỉ có thế. Nguyễn Bình còn những bài Trăm Câu Một Vần còn những Bài Hành đạo đạt. Hành của Nguyễn Bình là số một. BÀI HÀNH PHƯƠNG NAM chẳng hạn, một nhân thể vậy bọc con người sáng khoái phóng túng. Một

ngọt lành Tin và lộng, lẽ nhận ra cái tôi nghiệp của mình: anh đã yêu Bích đến cuồng dại. đã mơ mộng theo Bích. đã âm thầm ước mong được ăn đời ở kiếp với Bích. đã sống đẳng co giữa những mơ ước bấp bênh đó và những thực tại gai đá của đời mình đã không tránh nổi thất vọng khi nghe tin chính thức mất Bích, đã rơi vào cái phản ứng tự nhiên là nhảy nhanh ra khỏi mình để đứng nhìn lại mình với đôi mắt thương hại cợt diễu. Gần một năm thời gian vừa đủ cho cái kiểu hành mờ loảng bở, Hiện tỉnh táo trông về. Trông về và rưng rưng tiến gần lại, chìm đắm vào buổi chiều đó, trong một phản ứng khác. Những giòng chữ nghiêng nghiêng quen thuộc tiếng nói bé bỏng quay quắt vắng vắng từ những giòng chữ đó, Hiện đang ngồi chăm chú nghe. Hãy cầm bằng như. hãy coi, anh... Và chừng như không thể chịu đựng được nữa, Hiện vùng đứng dậy.

Gói thuốc và hộp diêm vẫn còn để yên trên bàn, Hiện bước tới. đi ra khỏi cửa, đi luôn ra đường, đầu không nón mũ. Cơn mưa đã nhẹ hơn trước, những hạt nước nhỏ lất phất đầy trời. Mặt đường nhựa ướt bóng dưới bước chân. Mảnh nước mưa che mờ hết cây lá bên sau và trắng lấp cả khu phố đằng trước. Hiện đi tới, đi tới. Như một người mộng du. Từng bước lênh đênh lạc ra khỏi thăng bằng của thực tế, đi ra ngoài đời mình. Đi, đi tới, với vết thương bết máu không cách nào băng bó được và những tiếng trần trời của Bích thì thăm xa xăm.

Đi tới, đi tới. Đi để không về không đến một nơi nào cả.

Bích, em có thấy được gì không. Em có thấy cơn mưa từ thiên cổ đến bây giờ còn chưa ngớt tạnh, không bao giờ ngớt tạnh. mưa sẽ mưa hoài mưa mãi với những bước chân người, nhẹ hạt đi và nặng hạt lại, có thể tiếp với bão tố để lật cuốn đi những kinh thành những rừng núi và cũng chỉ có thể mệnh mệnh cho những lá đầu mùa nào đó lất phất bay. Trong cơn mưa. Hiện đang ướt sũng, đi một mình lẻ thê giữa chiều. Tóc tai, mặt mũi da thịt, áo quần, đầm đĩa hết, nước dội lan suốt cả thân thể Hiện. Em thấy không, Hiện đang đi đó, rét mướt như một kẻ ngủ quên dưới lòng hồ sâu bao nhiêu năm dài vừa thức giấc chống tay ngồi dậy đi lên, như một xác oan chưa được trả đến thủ hận.

Cái zippo đã mất, đi vật cuối cùng đã rời xa nơi gìn giữ này để rơi hàng vào nghìn trùng lãng quên. Không còn một chút gì cho người còn lại nữa cả. Bích, em thấy gì không. Không còn gì cả, chiều mưa mù còn bắt ngát mông mênh và tình yêu đó là cơn say loảng ngợp ngủ suốt một đời anh,

Bích, em đang ra sao bây giờ, có cơn mưa nào đang thăm thẳm với buổi chiều trên góc phố quê em?

NGUYỄN NGŨ

từ hăm những tâm hồn lạc loài. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thích Hành của nhà thơ này, loại Hành cuốn cuộn như mây, như nước, lời cuốn ở đời cái bạc bẽo, bất hạnh, cái học đòi giả nghĩa của cuộc đời. Và như đã nói, mãi mãi Nguyễn Bình còn ôm ấp những phiền hà với thế nhân, những bọ bèo hệ lụy của con người mà trái tim là tất cả, tâm hồn là trước hết.

Hỡi ơi Nhiếp Chính mà bầm mặt,
Giữa chợ ai người khóc nhận thấy?

V. L. <

Viết nhân ngày Nguyễn Bình từ trần 20-1.
VL
1966

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

6

TRONG tất cả những điều đó tôi khám phá thấy lại trường hợp của chính tôi. Tôi không bao giờ bỏ cuộc. Nhưng tôi đã phải trả một giá đắt xiết bao! Tôi phải trả kinh phí cuộc chiến đấu du kích, cuộc chiến đấu vô hy vọng chỉ có thể sinh ra từ tuyệt vọng. Tác Phẩm tôi dự định viết chưa được viết ra hay chỉ được viết ra từng phần. Chỉ nguyên việc cất tiếng nói, nói theo cách riêng của tôi, tôi đã phải chiến đấu từng tấc đất một. Tiếng hát cho cuộc chiến hầu như đã bị bỏ quên thì còn nói làm gì cái nhìn lướt qua trên những bông hoa tàn héo và những vì sao mờ nhạt! Cái nhìn của tôi hoàn toàn có tính cách tiêu hủy! Thật là một phép lạ khi dưới cái nhìn tàn nhẫn của tôi chúng không kéo hết đi được cho tâm thế tôi. Về bề ngoài, con người ngoại diện dần dần học cách thích nghi với những đường lối ở đời. Hẳn có thể ở trong đó mà không thuộc về nó. Hẳn có thể từ từ, dễ thương, bác ái, cởi mở. Tại sao không? "Vấn đề đích thực, như Rimbaud vạch ra là khiến tâm hồn trở thành dị thường". Nghĩa là, không phải dị hợm nhưng phi thường! Dị thường là gì? Theo từ điển, "bất cứ hình thức có tổ chức nào của đời sống bị méo mó ghê gớm hoặc bởi thiếu thốn, quá dư thừa, đặt sai chỗ hoặc méo mó từng phần hay bộ phận, từ đó, bất cứ cái gì dị hợm hay bất thường, hoặc tạo nên bởi những phần hay tính chất không hợp nhau, có thể gồm ghê hoặc không". Ngữ căn phát nguyên từ động từ La Tinh MONEO, báo động. Trong thần thoại chúng ta nhận thấy cái dị thường dưới hình thức của quái vật có mặt mũi và thân hình đàn bà, cánh và móng vuốt như chim, nữ thần có phép hóa đá, sự thân nữ diện thần, quái vật đầu người mình ngựa, một tình người nhân. Tất cả đều là những vật kỳ dị, đó là yếu ughia của danh từ. Chúng đã lật đổ sự qui phạm, sự cân bằng. Điều đó nghĩa là gì nếu không phải là mối sợ hãi của con người nhỏ bé. Những tâm hồn nhút nhát thường hay gặp quái vật trên đường chúng đi chung có tên là quái vật đầu chim ưng mình ngựa hay những đấng viên rùa Hitler. Tất cả mọi phần kinh sợ, ghê rợn của thần thoại đều nảy sinh từ sự sợ hãi này.

"Hãy để chúng tôi sống trong hòa bình và hòa điệu!" con người nhỏ bé van nài. Nhưng luật của vũ trụ cản khôn buộc rằng hòa bình và hòa điệu chỉ có thể chính phục được bằng tranh đấu nội tại. Con người nhỏ bé không muốn trả giá cho thứ hòa bình và hòa điệu đó, nó muốn ăn sâu, tựa một bộ quần áo may sẵn,

Có nhiều chữ ám ảnh, lặp đi lặp lại mà nhà văn dùng phát lộ nhiều hơn những sự kiện do những nhà viết tiểu sử kiện nhẫn gom góp lại. Đây là một ít những chữ chúng ta gặp trong tác phẩm của Rimbaud: *«éternité, infini, charité, solitude, angoisse, lumière, aube, soleil, amour, beauté, inouï; pitié, démon, ange ivresse, paradis, enfer, ennui...»*

Đó là những đường chỉ dọc và đường cạnh của kiểu mẫu nội tâm chàng; chúng nói cho chúng ta về sự ngây thơ của chàng, sự đói khát của chàng; sự thao thức bồn chồn, lòng cuồng tín của chàng, tính cô chấp của chàng, sự chuyên chế của chàng. Thần thánh của chàng là Baudelaire, người đã thăm dò tới những chiều sâu của tội lỗi. Trên kia tôi đã nhấn mạnh; và cần phải nhắc lại, rằng toàn thể thế kỷ thứ mười chín bị đẩy vào bởi vấn đề Thượng đế. Bên ngoài nó dường như một thế kỷ dẫn mình và tiến bộ vật chất, một thế kỷ của khám phá và phát minh, tất cả thuộc về thế giới vật lý. Tuy nhiên, trong tâm diêm, nơi những nghệ sĩ và tư tưởng gia luôn luôn cắm neo,

chính địa ngục? Tôi tin rằng chúng ta sẽ có thể làm. Tôi tin rằng sự mạnh của tương lai là thám hiểm lãnh địa của tội lỗi cho đến khi không còn một mây may bí mật nào còn sót lại. Chúng ta sẽ khám phá ra cõi rầy cầy đáng của cái đẹp, chấp nhận cả rầy lằn hoa, lá lằn nụ. Chúng ta không còn có thể cự tuyệt được tội lỗi chúng ta phải chấp nhận.

Khi chàng viết cuốn sách mọi đen của chàng (*Une Saison en Enfer*) người ta nói rằng Rimbaud đã tuyên bố: Định mệnh của tôi tùy thuộc cuốn sách này! Đúng một cách sâu xa làm sao phán quyết đó mà chính Rimbaud cũng không hiểu. Trong khi chúng ta bắt đầu ý thức được định mệnh bí hiểm của chính chúng ta, chúng ta bắt đầu nhận thấy ý chàng muốn nói gì. Chàng đã đồng hóa định mệnh chàng với định mệnh của thời đại chủ yếu nhất mà con người biết. Giống như chàng, hoặc chúng ta sắp khước từ tất cả những gì nền văn minh của chúng ta bênh vực từ đó đến nay và toàn tính tái thiết, hoặc chúng ta sắp phá hủy nó

NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD

của
HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

hóa học. Thi sĩ là một kẻ cùng đinh mặt lạnh, một quái vật dị thường. Hẳn đang trên đường tuyệt diệt. Ai ngày nay quan tâm tới hẳn tự khiến mình trở nên dị thường đến mức nào? Con quái vật đang được tự do, lang thang khắp thế giới. Nó đã trốn thoát khỏi phòng thí nghiệm, nó đang phục vụ cho bất cứ kẻ nào có can đảm sử dụng nó. Thế giới quả thực đã trở thành con số. Lượng phân luân lý, như tất cả mọi sự lượng phân khác, đã sụp đổ. Đó là thời kỳ của thế hưng và tình cờ, cuộc chuyển động vĩ đại đã bắt đầu.

Và những kẻ điên rồ đang nổi đến những sự tu bổ, thăm vấn, trừng phạt, về hàng tội và liên hiệp và tự do thương mại, ổn định và phục hồi kinh tế. Trong thâm tâm, không một người nào tin rằng cuộc diện thế giới có thể sửa chữa được. Tất cả mọi người đang chờ đợi cái biến cố trọng đại, biến cố duy nhất làm chúng ta bận tâm ngày đêm: cuộc chiến tranh sắp tới. Chúng ta đã xáo trộn tất cả mọi sự, không ai biết đạt tới sự kiểm soát bằng cách nào và ở đâu. Cặp thẳng hãy còn đây, nhưng liệu chúng có làm việc không? Chúng ta biết rằng chúng sẽ không làm việc. Không quí mị đã đảo thoát. Thời đại của điện khí đã lùi sau chúng ta xa như Thời Thạch khí. Đây là thời của Sức Mạnh, sức mạnh đơn thuần. Bây giờ nó không phải là thiên đàng hay hỏa ngục, cũng không có thể ở giữa được nữa. Và bằng mọi dấu hiệu, chúng ta sẽ chọn địa ngục. Khi thi sĩ sống trong địa ngục của hẳn thì con người bình thường không còn có thể trốn tránh được nó nữa. Tôi đã gọi Rimbaud là một ngu kẻ đào ngũ? Tất cả chúng ta đều là những kẻ bội giáo đào ngũ. Chúng ta đã phản bội từ thuở ban đầu. Định mệnh cuối cùng bất kíp chúng ta. Chúng ta sắp có Mùa Địa Ngục của chúng ta, tất cả mọi người, từ đàn ông cho tới đàn bà, trẻ con đã đồng hóa với nền văn minh này. Đó chính là điều chúng ta đã từng cầu xin, và bây giờ nó đã đến. Aden sẽ dường như một nơi thú vị. Trong thời đại Rimbaud, hẳn còn có thể dời Aden về đến Harar, nhưng năm mốt năm sau kẻ từ đây giờ, chính trái đất sẽ là một miệng núi lửa bao la. Thấy kẻ những sự khước từ của những khoa học gia, sức mạnh mà ngày nay chúng ta có trong tay có tính cách phóng xạ, phá hoại thường trực. Chưa bao giờ chúng ta nghĩ tới sức mạnh trong lãnh vực này, cái trong lãnh vực ác.

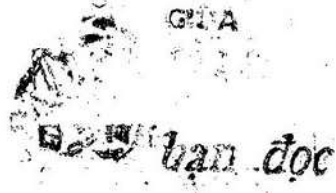
THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

chúng ta nhận thấy một sự xáo động sâu xa. Rimbaud tóm tắt cuộc tranh chấp trong trong một vài trang. Và, nếu điều đó chưa đủ, chàng in lên toàn thể cuộc đời chàng dưới cái ấn bản bí ẩn biểu thị chân tướng đó của thời đại chàng. Chàng là con người của thời đại, chàng chân thật hơn Goethe, Shelly, Blake, Nietzsche, Hegel, Marx, Dostoevsky. Chàng bị sâu xé từ đầu tới chân trong tất cả mọi lãnh vực của con người chàng. Bao giờ chàng cũng đương đầu hai cách. Chàng bị xé rách, nghiền nát bởi bánh xe thời gian. Chàng là nạn nhân và kẻ hành hình: khi chúng ta nói đến tên chàng, chúng ta có thời gian, nơi chốn và biến cố. Bây giờ khi chúng ta đã thành công trong việc nghiền nát nguyên tử thì vũ trụ bị xé rách toang ra. Bây giờ chúng ta phải đương đầu trong mọi chiều hướng cùng một lực. Chúng ta đã thành công, đã thủ hữu được một năng lực mà ngay cả những thần thánh ngày xưa cũng không thể thu tóm được. Bây giờ chúng ta ở đây, trước địa ngục môn. Liệu chúng ta sẽ có thể đột kích cái cổng, phá tan hoang

bằng chính tay chúng ta. Khi thi sĩ đứng ở Thiên đẽ diêm, thế giới quả thực phải lộn nhào. Nếu thi sĩ không còn có thể nói cho xã hội được nữa, nhưng chỉ nói cho mình nghe, lúc đó chúng ta đang ở bước đường cùng. Trên thi thế thì ca của Rimbaud, chúng ta đã bắt đầu dựng lên một ngọn tháp Babel. Điều đó không có nghĩa rằng chúng ta hãy còn là thi sĩ, hoặc một vài thi sĩ hãy còn có thể hiểu được hãy còn có thể cảm thông với quần chúng. Đây là khuynh hướng của thi ca và đây là sợi dây nối kết giữa thi sĩ và khán giả? Đây là bức thông điệp? Trước hết chúng ta hãy nêu lên câu hỏi đó. Tiếng nói nào là tiếng nói ngày nay tự khiến mình được người ta lắng nghe, tiếng nói của thi sĩ hay của khoa học gia? Chúng ta đang nghĩ tới Cái Đẹp, dù cay đắng, hay là chúng ta đang nghĩ đến nguyên tử năng? Và mỗi xúc động chính mà những phát minh vĩ đại của chúng ta gọi ra là gì? Kinh hoàng! Chúng ta có tri thức không minh triết, tiện nghi không an ninh, lòng tin tưởng không đức tin. Thi ca của đời sống chỉ được diễn tả trong thuật ngữ của toán học, vật lý,



Trong thời gian bề bộn công việc, mục này gác nhiều kỳ, do đó giữa bạn đọc và tòa soạn, chúng ta thiếu liên lạc, nghĩa là thiếu trao đổi ý kiến; thiếu sự tìm hiểu đôi bên. Nay, mục này được mở lại thường xuyên, kể từ số này.

Về phần bản báo TKTS, suốt thời gian ba tháng qua, nhận được nhiều thư riêng của bạn đọc, mà không thể trả lời. Từ số này, lại có dịp tiếp xúc với người đọc ở đây. Cảm ơn quý bạn đã thư cho, càng những lời chúc thân ái.

V.L.

Nhà xuất bản **QUÁN ĂN** trân trọng giới thiệu ấn phẩm đầu tiên:

HÌNH NHƯ LÀ TÌNH YÊU

tập truyện đầu tay của

HOÀNG NGỌC TUẤN

Một tác giả quen thuộc trên các tạp chí văn nghệ Bách Khoa, Văn Đền và Khởi Hành

Tặng phẩm văn chương đẹp nhất cho tình yêu, tình người và tình bằng hữu

Bìa Đình Cường • Phát hành trên toàn quốc vào đầu năm Đinh Hợi

NG. ĐỨC NHÂM (Saigon).—Thận trọng như thế là phải. Đặt bút nên thơ ngay thì hơi khó. Nên xé đi hoài. Đã đọc bài thơ đó, nên gửi thêm.

VŨ HỮU ĐÌNH (Đà-Nẵng).—Tại sao lại không gặp? Mất công quá. In thơ chả nên in sớm.

— **NG P SANH**.— Đã nhờ Ty Trị Sự giữ số báo ngày 31-12 cho bạn. Tòa soạn cảm ơn thiệp chúc Tết của bạn. Chúc bạn may mắn.

— **TRẦN THU DUNG** (GS).— Bài cô chúng tôi đang đọc.

TRẦN SƠN TÍNH. Cuộc nữa đi.

PHẠM CHU SA (ĐHX Minh Mạnh).— Rành cứ ghé. Đoàn văn dâng số này. Thơ còn đọc lại.

CHÂU KIM THY (Cam Lộ).— Anh cứ ghé tòa soạn chơi.

TỪ HƯƠNG (Đã T.H Bài Thi Xuân ĐL).— Có gì liên quan tới văn nghệ như tin vừa rồi, mong cô gửi về cho. Tin sẽ đăng số tới.

TUỆ VIÊN.— Cảm ơn những tấm Tranh của anh. Đã cho làm bản kẽm để in trên KH. Anh có thể gửi tiếp cho.

PHAN VĂN HUNG.— Anh cứ cho ý kiến của anh về cuốn sách của ông BV.

CUNG TÍCH BIÊN

NHÂN TIN:

Các Anh: Ng. nguyên Phương, Ng. kim Phượng, Mương Mãn, Trần hoài Thư, Tuấn Khanh, Đặng tấn Tới, Hoàng đình Huy Quang, Võ Quế,

Tân Hoài Dạ Vũ, Cao Thoại Châu, Hồ Minh Dũng, Phương Tấn, Ngụy Ngũ, Lâm Chương, Thụy Miên, Nguyễn Phương Loan, Doãn Dân, Trần Thuật Ngữ, Nguyễn Bạch Dương, Thạch Nhân, Phù Sa Lộc, Nguyễn Tôn Nhan.

Kính mong các anh cáo tôi biết địa chỉ để biên thư đến các anh. Thư về Cung Tích Biên KBC 4082.

NHÂN TIN:

TRẦN HOÀI THƯ: KBC 40741 TQT. Bài nhận được rồi. Cảm ơn cái giấy gửi cho điều khắc gia Đoàn văn Toàn. Rất hay. Ông ký giả Lê Rãng, người chủ bút nhật báo Tiền Tuyến, rất lấy làm khoái cái truyện của bạn ở số Xuân K.H. Cung Tích Biên gửi lời thăm.

Vương Hoài Uyên — **Đinh Xuân Phương** — **Thụy Miên** — **Thái Tá Hạp** — **Ng. Phi Sanh** — **Ng. Kim Phượng** — **Ngân Thương** — **Lê Tường Dũng** — **Mang Viên Long** — **Ng. văn Hiếu** — **Lê Tùng Anh**. Cảm ơn quý bạn. Chúc quý bạn may mắn.

HÀ THỨC SINH: KBC 33161 TQT. Anh viết sẵn cái quảng cáo, cho biết gì đâu mà viết hộ. K.H không đăng truyện dịch bao giờ, trừ những số đặc biệt như về Saul Bellhw, Samuel Beckett. — Nếu được, anh và anh Nguyễn Ngọc Bích làm cho ít tài liệu văn học thì tốt hơn? Anh đang nằm ở Ngô Quyền? Nếu còn nằm lâu (cỡ nửa, 1 tháng) cho biết. Tôi sắp có hy vọng vào đó.

HÀ NGUYỄN THẠCH - **PHAN NHƯ THỨC**. Ra đến Qui Nhơn thì hết vé. phải trở về. Rất tiếc không tới dự kịp lễ khai giảng của Quảng Ngãi Nghĩa Thục. Nhân anh Nguyễn Liệu lời cảm ơn.

ĐOÀN VĂN TOÀN — **LŨ QUỲNH** (Qui Nhơn) Cảm ơn quý ông những ngày thật tốt đẹp ở đó. Có gì sơ xuất, xin bỏ qua cho. Mùa Hè, lại gặp nhau vô vàn cảm tạ.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Ưu Thúc — **Trần Khanh** — **Nguyễn Quang Bằng** — **Phạm Ngọc Lư** — **Lưu Xông Pha** — **Ngô Minh Thương** — **Châu Vị Thủy** — **Hồ Ngọc Ân** — **Yên Thúc** — **Hoàng Xuân Sơn** — **Đã Trảng** — **Lê V Trung Tống Châu Ân** — **Dạ Huyền** — **Đỗ Phan Xuân** — **Nguyễn Uyên Châu** — **Trương văn**



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • **CHỦ TRƯỞNG**
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • **GIẤY**
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • **TÒA SOẠN VÀ TRỊ**
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • **LÊ ĐÌNH THẠCH** • **HOÀNG NGỌC LÍ** • **ĐẶNG TRẦN HUÂN** • **NGUYỄN H. THÔNG** • **DƯƠNG TRỮ LA**

NG. HỮU NHẬT • **LƯU HUỲNH TRUYỀN** • **NGUYỄN HẢI CHÍ**

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đã tên **Chủ Nhiệm** • **Bài vở đề tên** **Thư ký Tòa Soạn** • **Giá 25đ.** **mỗi số** • **Công số giá gấp đôi.**

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn **gửi cho báo khác, và ngược lại** • **Tòa soạn không trả lại bản thảo** **đủ có lợi yêu cầu.**

Dũng — **Đồng Xuân Linh** — **Lê ngã** — **Lễ** — **Võ Thành Văn** — **Hằng Hà** — **Phạm Quang Sặng** — **Dạ Diên Du** — **Thủy Triều** — **Đỗ Phù Sa** — **Tạ Thiên Hoàng** — **Đặng Tử Vũ** — **Hằng Δ**



TRẠI CHĂN NUÔI TÍCH-NGÂN HỐC-MÓN GIA-ĐÌNH		TRẠI CHĂN NUÔI Khang-Trang Hốc-Món GIA-ĐÌNH		TRẠI CƯA MÁY Phú-Vinh Hốc-Món GIA-ĐÌNH	
XUỒNG CHẾ TẠO BỘT NGỌT VIFOINCO Hốc-Món GIA-ĐÌNH		HÀNG THẦU Mai-Ngôn 32, Bùi-Chu SAIGON		XUỒNG TÀU VỊ YÊU Hiệp-Thành Tân-Bình GIA-ĐÌNH	
				TRẠI HÒM Tấn-Thành Hốc-Món GIA-ĐÌNH	